

UBND HUYỆN THANH HÀ  
TRƯỜNG THCS THANH AN

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

( Kèm theo quyết định số: 87a/QĐ-HT ngày 26 tháng 9 năm 2022)

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Nguyễn Năng Lưu	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Bà Phạm Thị Hiền	Phó hiệu trưởng	P. chủ tịch hội đồng	
3	Bà Nguyễn Thị Ngát	Nhân viên Thư viện	Thư ký hội đồng	
4	Ông Phạm Sỹ Đông	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Bà Tiêu Thị Hương	Tổ trưởng tổ KHXH	Ủy viên hội đồng	
6	Ông Vũ Khắc Hưng	Tổ trưởng Tổ KHTN	Ủy viên hội đồng	
7	Bà Đỗ Thị Năm	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	
8	Bà Nguyễn Thị Thư	Trưởng ban TTND	Ủy viên hội đồng	
9	Bà Nguyễn Thị Tâm	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên hội đồng	
10	Bà Lê Thị Kim Loan	Kế toán, Tổ phó tổ VP	Ủy viên hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>Mục lục</b>	2
<b>Tổng hợp kết quả tự đánh giá</b>	4
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	6
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	13
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	13
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	21
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	21
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	21
Mở đầu	21
Tiêu chí 1.1	22
Tiêu chí 1.2	24
Tiêu chí 1.3	29
Tiêu chí 1.4	32
Tiêu chí 1.5	35
Tiêu chí 1.6	37
Tiêu chí 1.7	41
Tiêu chí 1.8	44
Tiêu chí 1.9	46
Tiêu chí 1.10	49
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</b>	52
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 2.1	54
Tiêu chí 2.2	56
Tiêu chí 2.3	60
Tiêu chí 2.4	63

<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</b>	68
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 3.1	69
Tiêu chí 3.2	72
Tiêu chí 3.3	74
Tiêu chí 3.4	77
Tiêu chí 3.5	79
Tiêu chí 3.6	82
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</b>	85
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	86
Mở đầu	86
Tiêu chí 4.1	86
Tiêu chí 4.2	90
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</b>	96
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	97
Mở đầu	97
Tiêu chí 5.1	101
Tiêu chí 5.2	105
Tiêu chí 5.3	110
Tiêu chí 5.4	113
Tiêu chí 5.5	115
Tiêu chí 5.6	119
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</b>	123
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	124

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

*(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	-----
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-----
Tiêu chí 1.6		x	x	-----
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	-----
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	-----
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	-----
Tiêu chí 3.1		x	x	-----
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	

Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		<b>X</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

### **1.2. Kết quả**

- Mức 1: Đạt 28/28 tiêu chí, tỷ lệ đạt 100%.
- Mức 2: Đạt 28/28 tiêu chí, tỷ lệ đạt 100%.
- Mức 3: Đạt 16/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ 80%.

### **2. Kết luận**

Trường THCS Thanh An đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

**Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **THCS Thanh An.**

Tên trước đây (nếu có): **Cấp II Thanh An.**

Cơ quan chủ quản: **UBND huyện Thanh Hà.**

Thành phố	Hải Dương	Họ và tên hiệu trưởng	<b>Nguyễn Năng Lưu</b>
Huyện/quận /thị xã	Thanh Hà	Điện thoại	0220.3817050
Xã / phường/thị trấn	Thanh An	Fax	0220.3817050
Đạt chuẩn quốc gia	2008	Website	th-thcsthanhan.haiduong.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1961	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
<b>Khối lớp 6</b>	2	2	2	2	2
<b>Khối lớp 7</b>	2	2	2	2	2
<b>Khối lớp 8</b>	2	2	2	2	2

<b>Khối lớp 9</b>	2	2	2	2	2
<b>Cộng</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>13</b>	
<b>1</b>	<b>Phòng học</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>2</b>	<b>Phòng học bộ môn</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>9</b>	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	9	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>3</b>	<b>Khối phòng hỗ trợ phục vụ học tập</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	
a	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	

	<b>cố</b>						
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	<b>Khôi phòng hành chính - quản trị</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	
1	Phòng kiên cố	9	9	9	9	9	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	<b>Thư viện</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	
<b>IV</b>	<b>Các công trình, khôi phòng chức năng khác (nếu có)</b>	Sân chơi, sân thể thao, tường bao, công trường	Sân chơi, sân thể thao, tường bao, công trường	Sân chơi, sân thể thao, tường bao, công trường	Sân chơi, sân thể thao, tường bao, công trường	Sân chơi, sân thể thao, tường bao, công trường	
	<b>Cộng</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>36</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá tháng 1 năm 2023:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn (ĐH)	Trên chuẩn (Th.sĩ)	
Hiệu trưởng	1	0	Kinh	0	1		
Phó hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	1		
Giáo viên	14	11	Kinh	0	14		
Nhân viên	3	3	Kinh	0	3		
<b>Cộng</b>	<b>19</b>	<b>15</b>		<b>0</b>	<b>19</b>		



## b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
1	Tổng số giáo viên	14	15	13	14	14
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.75	1.875	1.625	1.75	1.75
3	Tỷ lệ giáo viên/hs	0.07	0.06	0.05	0.05	0.045
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	3	Không tổ chức thi	2	3	Không tổ chức thi
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

**4. Học sinh**

## a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	200	235	248	275	307	
	- Nữ	79	104	92	124	144	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	1	0	
	- Khối lớp 6	46	78	67	87	85	

	- Khối lớp 7	55	48	76	67	84	
	- Khối lớp 8	52	59	47	75	66	
	- Khối lớp 9	47	50	58	46	73	
2	Tổng số tuyển mới	46	78	67	87	85	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	25.0	29,4	31.0	34.4	38.4	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	200/100%	235/100%	248/100%	275/100%	307/100%	
	- Nữ	79/100%	104/100%	92/100%	124/100%	144/100%	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	1	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	15 VH 5ĐK 1 Tin	13VH 8ĐK	11VH 8ĐK 2ĐK tỉnh	11VH	7VH 3 ĐK	
9	Tổng số học	0	0	0	1	0	

	sinh giỏi quốc gia						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	11	11	13	8	7	
	- Nữ	4	4	3	4	2	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	

## b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	25.5%	30.2%	33.1%	19.7% (K7,8,9) 13.8% (K6)	15.2% (K8,9) 11.8% (K6,7)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	53.5%	51.1%	50.8%	59.6% (K7,8,9) 46.0% (K6)	60.1% (K8,9) 48.5% (K6,7)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại	19.5%	18.3%	15.3%	19.7% (K7,8,9)	19.6 % (K8,9)	

trung bình				36.8% (K6)	30.8% (K6,7)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1%	0.4%	0.8%	1.% (K7,8,9) 3.4% (K6)	4.4% (K8,9) 8.9% (K6,7)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại kém	0.5	0	0	0	0.7% (K8,9)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	82.5%	90.2%	84.3%	80.3% (K7,8,9) 74.7% (K6)	81.9% (K8,9) 63.9% (K6,7)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	15.5%	9.4%	14.5%	18.1% (K7,8,9) 19.5% (K6)	13.8% (K8,9) 26.6% (K6,7)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2%	0.4%	1.2%	1.6% (K7,8,9) 5.8% (K6)	4.3% (K8,9) 7.1% (K6,7)	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0%	0%	0%	0%	0% (K8,9) 2.4% (K6,7)	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	47/47 =100%	50/50 =100%	58/56 =96.55%	47/47 =100%		

## **Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

#### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường THCS Thanh An tiền thân là trường Nguyễn Huệ - trường cấp 1, 2 đầu tiên của khu Hà Bắc, được thành lập từ tháng 9 năm 1961 do UBND tỉnh quyết định. Khi đó, trường là trường chung của hai xã Thanh An và Thanh Lang. Địa điểm nhà trường đặt tại Thanh An. Nhà trường có 18 lớp trong đó học sinh của Thanh An là 8 lớp. Hiệu trưởng đầu tiên của nhà trường là thầy Phan Nhật Huy. Đến năm 1968 trường được tách riêng, năm 1971 lại nhập chung với trường cấp I thành trường PTCS Thanh An. Năm 1989, trường lại tách riêng hai cấp và lấy tên là trường Cấp II Thanh An. Sau đó trường có tên là trường THCS Thanh An.

Sau năm 1975, đất nước thống nhất, tiếp bước các thế hệ cha anh, các thầy cô giáo nhà trường với lòng yêu nghề và tinh thần trách nhiệm đã không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học.

Giai đoạn từ năm 2000 đến nay, nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, nhà trường đã tích cực xây dựng kiến thiết cơ sở vật chất, nhiều công trình hỗ trợ được xây dựng. Cùng với đó, nhà trường đã đầu tư kinh phí mua sắm nhiều trang thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng CNTT vào quá trình dạy học. Trường là một trong những trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đầu tiên của huyện Thanh Hà, trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3. Thư viện được công nhận thư viện xuất sắc. Cảnh quan sư phạm nhà trường ngày càng Xanh - Sạch - Đẹp.

Trải qua hơn nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành nhà trường đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và cũng có rất nhiều thuận lợi. Tính đến nay, nhà trường đã trải qua 11 nhiệm kỳ hiệu trưởng: thầy Dương Đức Quỳnh, thầy Phạm Quang Hoà, thầy Nguyễn Thanh Như, thầy Phạm Công Thăng, thầy Phạm Ngọc Hoàn, thầy Phan Nhật Huy, thầy Tiêu Văn Chính, cô Hoàng Thu Hương, thầy Trần Duy Thước, thầy Trần Ngọc Long và hiện tại thầy giáo trẻ năng động và nhiệt huyết thầy Nguyễn Năng Lưu.

Trường THCS Thanh An có bề dày thành tích trong các trường tại địa phương, trong huyện tiêu biểu là trong các năm gần đây. Chi bộ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được giấy khen của Đảng ủy và Huyện ủy. Năm 2019 chi bộ được bằng khen của Tỉnh ủy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liên tục từ năm 2015 - 2019. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, Tập

thể lao động xuất sắc, 2 lần được chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua là năm học 2015 - 2016, 2019 - 2020. Và đặc biệt nhà trường là một trong số rất ít các trường được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục năm học 2018 - 2019, Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ năm 2020 và Cờ thi đua của Chính Phủ năm học 2020 - 2021. Công đoàn nhà trường nhiều năm liền nhận Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Liên đoàn lao động huyện Thanh Hà. Năm học 2015 - 2016 được Bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh Hải Dương. Liên đội nhà trường vững mạnh xuất sắc, nhiều năm liền được tặng Giấy khen. Các năm 2019, 2020, 2022 Liên đội đã được nhận Bằng khen của Hội đồng đội tỉnh Hải Dương và đặc biệt năm 2021 Liên đội trường vinh dự được tặng Bằng khen của BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Hiện tại trường đáp ứng đủ yêu cầu, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia.

Tính đến thời điểm tháng 01 năm 2023 nhà trường có 19 đồng chí CBQL, GV, NV và 307 em học sinh với 8 lớp học; chi bộ nhà trường có 14 đảng viên.

Với bề dày truyền thống hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, các thế hệ CB-GV-NV nhà trường luôn đoàn kết, dân chủ, thống nhất cao trong xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành và địa phương; Giáo dục học sinh đoàn kết, tự giác, tích cực trong tu dưỡng đạo đức, trau dồi kỹ năng sống, cố gắng cao trong học tập.

Phát huy truyền thống nhà trường, bằng ý chí, nghị lực, lương tâm và trách nhiệm, thầy - trò trường THCS Thanh An luôn thi đua dạy tốt, học tốt. Trường tự hào là nơi nâng cao dân trí, vươn mình, bồi dưỡng, đào tạo nhân lực, nhân tài cho quê hương, giáo dục đào tạo bao thế hệ trẻ xã nhà để các em bay cao, vươn xa hơn đến mọi nẻo đường góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Nhà trường luôn thấm nhuần **“Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”** để xứng đáng với niềm tin của Đảng và nhân dân xã nhà. Đó là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân xã Thanh An nói chung và trường THCS Thanh An nói riêng.

\* Về cơ sở vật chất:

Nhà trường có khuôn viên rộng 5861m<sup>2</sup> và đã xây dựng cơ sở vật chất khang trang đủ điều kiện phục vụ cho dạy và học gồm 4 phòng học kiên cố cao tầng, 5 phòng bộ môn. Thư viện nhà trường đạt thư viện Xuất sắc; khu Hiệu bộ được xây dựng kiên cố cao tầng đủ các phòng làm việc cho cán bộ giáo viên,

nhân viên và các bộ phận của nhà trường. Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, cây cảnh,... đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp. Năm 2010 - 2011 trường tổ chức thành công hội thảo “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” cấp huyện và là trường học đầu tiên được công nhận là trường Xanh - Sạch - Đẹp của huyện.

\* Về đội ngũ giáo viên và quy mô trường lớp:

- Đội ngũ giáo viên của trường đủ về số lượng, đủ về loại hình. Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2022 nhà trường có 19 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó, đại học 19 đồng chí (đạt 100%). Các đồng chí đều có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng. Nhiều đồng chí giáo viên có bề dày thành tích và kinh nghiệm trong giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục đạo đức học sinh.

- Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, nhà trường duy trì quy mô trường lớp với đủ 4 khối, mỗi khối 2 lớp, với số lượng học sinh trung bình 253 học sinh.

\* Về chất lượng giáo dục:

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được giữ vững và ngày càng được nâng cao, đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia. Trong năm năm trở lại đây, số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9, thi đỗ vào các trường công lập nằm trong top 10 của huyện và top 100 của tỉnh có những năm đạt thứ hạng rất cao năm 2019 - 2020 xếp thứ 2 của huyện và thứ 20 của tỉnh, năm 2021 - 2021 xếp thứ 3 của huyện và thứ 25 của tỉnh.

\* Về công tác xã hội hoá giáo dục

Được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các cơ quan ban ngành, sự ủng hộ góp sức của toàn thể nhân dân địa phương, các nhà hảo tâm, các dòng họ hiếu học, các bậc CMHS... những thành tựu mà nhà trường đạt được rất đáng tự hào. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp hàng năm đầu tư kinh phí xây dựng, củng cố CSVC. Có

quy hoạch cụ thể về hạng mục công trình và huy động nguồn kinh phí để xây mới nhà vệ sinh học sinh, nhà xe học sinh, nâng cấp lát gạch thể sân trường, xây dựng khu nhà hiệu bộ mới, cải tạo và xây dựng hệ thống cổng trường mới, cải tạo lại toàn bộ đường điện, mua bổ sung bàn ghế và thiết bị dạy học hiện đại củng cố nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

Có thể nói, ngay từ những ngày đầu thành lập, nhà trường đã xác định mục tiêu đào tạo của trường là dạy chữ, dạy người. Nhà trường luôn coi trọng việc giáo dục toàn diện cho học sinh. Từ những ngày mới thành lập, dù lớp học chưa được khang trang, tài liệu nghèo nàn, ít ỏi song với tinh thần hiếu học, mỗi năm số lượng học sinh lại tăng lên đáng kể.

Trong những chặng đường đã qua nhiều thầy cô giáo đã đạt danh hiệu giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua, bao lớp học sinh đã trưởng thành có mặt trên mọi nẻo đường, đóng góp một phần không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có người đã anh dũng hi sinh trên chiến trường, có người trở thành tiến sĩ, kỹ sư, bác sĩ, nhà quản lý, nhà giáo, doanh nhân, thợ lành nghề,....

Với niềm tin, sự phấn khởi và truyền thống của ngôi trường hơn 60 năm tuổi, thầy và trò nhà trường quyết tâm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, hoàn thành được mọi mục tiêu để trường THCS Thanh An đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục phát huy truyền thống của thế hệ cha anh, luôn là địa chỉ giáo dục đáng tin cậy của các bậc phụ huynh học sinh trong sự nghiệp trồng người cao cả.

Kế thừa truyền thống tốt đẹp, hiện nay nhà trường không ngừng tiếp tục phát huy, từng bước thực hiện các mục tiêu kế hoạch chiến lược 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2030, phấn đấu là một ngôi trường có chất lượng giáo dục bền vững của quê hương Thanh Hà, góp phần tích cực nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương đất nước.

## **2. Mục đích đánh giá**

Xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của



Trường THCS Thanh An để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận Trường THCS Thanh An đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục để cơ quan Nhà nước đánh giá công nhận đạt chuẩn Quốc gia sau 05 năm.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Với mục đích xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất. Từ đó, thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 9/2022 và hoàn thành vào tháng 12/2022, trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Ban giám hiệu nhà trường đã huy động sự vào cuộc của toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tham gia của một số lực lượng có liên quan: Ban đại diện CMHS, các đồng chí lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT Thanh Hà, UBND xã Thanh An, các tổ chức trong và ngoài nhà trường, đặc biệt lực lượng nòng cốt là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhận thức đúng đắn về mục đích, yêu cầu của công tác tự đánh giá.

Ngay sau khi thành lập, Hội đồng tự đánh giá đã kiện toàn các nhóm công tác chuyên trách, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm công tác. Hội đồng tự đánh giá của trường có nhóm thư ký và 5 nhóm công tác, mỗi nhóm có trách nhiệm thu thập thông tin minh chứng, xử lý và mã hóa các minh chứng của từng tiêu chí, tiêu chuẩn; để công tác được tiến hành thuận lợi và hiệu quả. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá, xác định nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính cần huy động, xác định từng hoạt động tự đánh giá và thời gian thực hiện; công tác thu thập thông tin, minh chứng cho từng tiêu chí được Hội đồng tự đánh giá xác định và phân công một cách cụ thể,

khoa học, nhờ đó mà tiến độ đảm bảo, chất lượng công việc đạt hiệu quả. Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của tiêu chuẩn, mỗi tiêu chí đều mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của trường, khẳng định đến những điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến nhằm phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi cao.

Thực hiện đảm bảo quy trình được hướng dẫn theo Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL của Bộ GD&ĐT.

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Quyết định (Số 87a/QĐ-THCS ngày 26/9/2022)

Bước 2: Lập kế hoạch tự đánh giá (kế hoạch 89a ngày 26/9/2022) (từ 26/9/2022 đến 01/10/2022).

Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng (từ tháng 01/10/2022 đến tháng 03/12/2022).

Bước 4: Đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí vào phiếu đánh giá, tổ thu ký tổng hợp, viết dự thảo báo cáo (05/12 đến 17/12/2022).

Bước 5: Viết báo cáo, thu thập ý kiến, chỉnh sửa. Hoàn thiện báo cáo (19/12/2022 đến 24/12/2022).

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá (từ 19/12/2022).

Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá (từ tháng 26/12/2022 đến 31/12/2022).

Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục trên tất cả các mặt hoạt động. Trong quá trình thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường, Hội đồng tự đánh giá đã nhận thấy những điểm mạnh và điểm yếu trong mỗi hoạt động như sau:

\* **Điểm mạnh:** Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy định về kế hoạch giảng dạy và học tập của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT, chú trọng xây dựng nền nếp dạy học. Đặc biệt quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng

dạy và học như bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém..., nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục như: hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, giáo dục thể chất,... giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống và phát triển toàn diện, chú trọng công tác hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 góp phần nâng cao chất lượng toàn diện. Trường có đủ hệ thống hồ sơ quản lý và theo dõi các mặt hoạt động của nhà trường, tạo môi trường làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm, đoàn kết thống nhất cao trong cán bộ giáo viên; công tác quản lý chất lượng, kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan dựa trên các văn bản, quy định hiện hành. Tổ chức thực hiện việc dạy thêm, học thêm đúng quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hải Dương và Phòng GD&ĐT Thanh Hà.

- **Trong lĩnh vực tổ chức và quản lý nhà trường:** Nhà trường đã hết sức quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ giáo viên, phổ biến đầy đủ, nghiêm túc các văn bản quy định về đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ giáo viên. Nhà trường luôn coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, công bằng trong quản lý; có biện pháp phù hợp để đẩy mạnh phong trào tự học nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ để nâng cao trình độ trong CBGVNV. Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ cho cán bộ, giáo viên, học sinh; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê cho cơ quan chủ quản kịp thời; mọi công tác thu, chi đều được công khai, minh bạch và duyệt thẩm định quyết toán.

- **Trong lĩnh vực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh:** Trường có 100% cán bộ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo (trình độ đại học), đa số giáo viên nhiệt huyết với nghề, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ, Ban giám hiệu nhà trường luôn tạo điều kiện tốt về mọi mặt cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác; phân công chuyên môn hợp lý, phát huy được năng lực sở trường của từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- **Về công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị:** Nhà trường đã có diện tích mặt bằng, hệ thống, phòng học, phòng học bộ môn, trang thiết bị, CSVC cơ bản đảm bảo để phục vụ cho các hoạt động dạy học. Có kế hoạch và biện pháp cụ thể trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị hiện có. Bằng nguồn kinh phí được cấp, nhà trường đã từng bước đầu tư CSVC trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục và giảng dạy đáp ứng được yêu cầu hiện tại và đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.

- **Về xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội:** Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện học sinh. Thường xuyên phối hợp với gia đình và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời.

- **Về hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục:** Trường có môi trường học tập tốt thể hiện ở nền nếp, kỉ cương, văn hoá của cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh. Phương châm của nhà trường là xây dựng môi trường học tập lành mạnh, có văn hóa thể hiện tình đoàn kết, lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm, tính sáng tạo và không học sinh nào bị bỏ lại phía sau. Trường có biện pháp thích hợp đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn, không có bạo lực, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật... trong nhà trường.

Tỉ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS trung bình 5 năm đạt 99,01%; tỷ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT hằng năm ổn định ở tốp đầu của huyện. Chất lượng đại trà được giữ vững, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi, khá 5 năm đạt trên 75%.

#### **\* Điểm yếu**

Trường có một số giáo viên trẻ, kinh nghiệm dạy học, làm công tác chủ nhiệm, bồi dưỡng đội tuyển còn hạn chế, nhất là các môn khoa học tự nhiên. Ý thức học tập, khả năng tự học của một số học sinh chưa tốt, đặc biệt có một số em còn mải chơi điện tử, lạm dụng MXH.

Trang thiết bị phòng học bộ môn chưa thật đồng bộ, chưa có nhà đa năng.

Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng của nhà trường với những điểm mạnh điểm yếu cụ thể, báo cáo tự đánh giá này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao công tác quản lý chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng tự đánh giá mong rằng, sau quá trình tự đánh giá, nhà trường sẽ có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn cho công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Trường THCS Thanh An có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, các quy định khác của Bộ GD&ĐT, thực hiện tốt các nhiệm vụ quyền hạn và quản lý nhà trường có hiệu quả. Trường có đủ 4 khối với 8 lớp. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019 - 2024 được thành lập ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định số 210/QĐ-PGDĐT ngày 04/10/2019 của Trưởng phòng GD&ĐT Thanh Hà và được kiện toàn tháng 9 năm 2020 theo Quyết định số 24/QĐ-PDĐT ngày 15/9/2020 của Trưởng phòng GD&ĐT Thanh Hà, và Quyết định kiện toàn số 107/QĐ- GDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Trưởng phòng GD&ĐT Thanh Hà, đảm bảo cơ cấu và hoạt động bám sát Điều lệ. Hai tổ chuyên môn hoạt động nề nếp, hiệu quả, nội dung thiết thực. Tổ văn phòng được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng và hoạt động nề nếp, đảm bảo đúng quy định. Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm đổi mới công tác quản lý, phát huy tính dân chủ, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Hằng năm, nhà trường đã triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí:

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.**

*Mức 1*

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

*Mức 2*

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

*Mức 3*

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS Thanh An giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 (kế hoạch số 46a/CLPT-THCSTA ngày 26/10/2020) được xây dựng trên cơ sở của mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục và tại Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015: “Giáo dục THCS nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học, có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và có những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề, hoặc

đi vào cuộc sống lao động” [H1-1.1-01]. Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030 được xây dựng kế hoạch trên cơ sở thực tế hoàn toàn phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính về cơ sở vật chất của nhà trường, địa phương thời điểm hiện tại và dự kiến cho 5 năm tới được xây dựng trên cơ sở phát triển giáo dục của ngành, cơ bản đáp ứng được định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với nguồn lực của nhà trường thông qua báo cáo chính trị đảng bộ xã Thanh An nhiệm kỳ Đại hội 2020 - 2025 [H1-1.1-02].

Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Hà phê duyệt. Định kỳ vào cuối mỗi năm học, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh với sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, CBQL, giáo viên nhân viên, cha mẹ học sinh và đại diện địa phương [H1-1.1-03].

Chiến lược phát triển được phê duyệt và đăng tải trên Website <http://th-thesthanhan.haiduong.edu.vn> của nhà trường [H1-1.1-04]. Các mục tiêu trong chiến lược được cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ trọng tâm hàng năm và được thông qua Hội nghị cán bộ viên chức và toàn thể cán bộ , viên chức biểu quyết nhất trí thực hiện; được đại diện Ban giám hiệu và Công đoàn (đại diện người lao động) ký cam kết thực hiện; được Hội đồng trường, Ban Thanh tra nhân dân giám sát [H1-1.1-05], [H1-1.1-06], [H2-1.2-01], [H6-1.6-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng được Chiến lược phát triển bằng văn bản rõ ràng, phù hợp. Chiến lược tập hợp được trí tuệ tập thể với đông đảo sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và tạo sự đồng thuận trong việc xây dựng và triển khai chiến lược . Chiến lược được xây dựng trên cơ sở mục tiêu của giáo dục cấp học, tình hình kinh tế chính trị địa phương và nguồn lực của nhà trường nên sát thực và có tính khả thi cao. Trong quá trình thực hiện chiến lược nhà trường luôn tiến hành rà soát, đánh giá, bổ sung, điều

chỉnh kịp thời các mục tiêu và biện pháp hữu hiệu để thực hiện tốt nhiệm vụ đặt ra đối với nhà trường trong mỗi giai đoạn phát triển của xã hội.

### **3. Điểm yếu**

Khả năng dự báo tình hình phát triển kinh tế xã hội còn có mặt hạn chế nên có những nội dung của chiến lược, nhất là tầm nhìn đến năm 2030 chưa cụ thể.

Trong quá trình xây dựng Chiến lược phát triển có những vấn đề nhà trường không chủ động được hoàn toàn như vấn đề đội ngũ cán bộ giáo viên, nguồn tài chính, cơ sở vật chất nên còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.

Cơ sở vật chất: Thiếu một số công trình như nhà tập đa chức năng nhưng địa phương chưa có nguồn kinh phí để xây dựng.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tập trung trí tuệ của Hội đồng tự đánh giá, Hội đồng sư phạm, các tổ chức trong và ngoài nhà trường để dự báo, đánh giá tình hình phát triển kinh tế xã hội; những yêu cầu, mục tiêu đặt ra cho ngành giáo dục nói chung, nhà trường nói riêng để xây dựng chiến lược giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục đào tạo.

Thực hiện tốt việc xây dựng Đề án vị trí việc làm để tham mưu với Phòng GD&ĐT, Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch bổ sung đội ngũ đảm bảo đủ và ổn định, góp phần thực hiện Chiến lược chủ động và phát huy hiệu quả.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.**

*Mức 1*

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

*Mức 2*



*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hội đồng trường nhiệm kì 2019 - 2024 được thành lập ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định số 210/QĐ-PGDĐT ngày 04/10/2019 của Trưởng phòng GD&ĐT Thanh Hà và được kiện toàn tháng 9 năm 2020 theo Quyết định số 24/QĐ-PDĐT ngày 15/9/2020 của Trưởng phòng GD&ĐT Thanh Hà, và Quyết định kiện toàn số 107/QĐ- GDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Trưởng phòng GD&ĐT Thanh Hà và luôn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, hoàn thành các mặt công tác theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT [H2-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập theo từng năm học để theo dõi, đánh giá và thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong suốt năm học đảm bảo công bằng, khách quan [H2-1.2-02]. Các hội đồng khác như: Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng xét, công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở; Hội đồng nghiệm thu sáng kiến, Hội đồng ra đề, coi chấm kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ; Kiểm tra lại - xét lên lớp sau hè; Hội đồng hội thi giáo viên giỏi cấp trường...[H2-1.2-03]... được thành lập hoạt động hiệu quả, giúp Hiệu trưởng quản lý chỉ đạo, điều hành các hoạt động giáo dục, nhất là về chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đặc biệt là dạy - học.

Hội đồng trường hoạt động theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 20 của Điều lệ trường trung học và quy chế hoạt động của Hội đồng trường; Hội đồng trường đã xây dựng quy chế rõ ràng, chi tiết, tiến hành họp thường kỳ, bất thường để giải quyết những vấn đề trọng tâm của nhà trường trong năm học, giám sát hoạt động của nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường [H2-1.2-01]. Nhà trường đã thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo từng năm học, đảm bảo kịp thời, đúng thành phần. Quy trình hoạt động đảm bảo dân chủ, khách quan từ tự nhận xét đến đánh giá của tổ sau đó là đến Hội đồng thi đua khen thưởng đánh giá xếp loại [H2-1.2-02]; Các hội đồng

khác thực hiện nghiêm túc theo Điều 12 của Điều lệ trường Trung học, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT [H2-1.2-03].

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động tích cực, hiệu quả; định kỳ rà soát đánh giá thường xuyên theo quy chế và quy định của từng hội đồng, góp phần không nhỏ nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trung bình 5 năm qua tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm Trung bình dưới 3%; tỷ lệ học sinh xếp Hạnh kiểm loại Yếu dưới 1%; tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực Yếu dưới 3%; [H2-1.2-01]; [H2-1.2-02]; [H2-1.2-03], [H23-5.1-03].

Cụ thể:

**\*Chất lượng hai mặt giáo dục**

**+ Xếp loại Hạnh kiểm**

Năm học	TS học sinh	Tốt		Khá		TB-đạt		Yếu-chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2018-2019	200	165	82.5	31	15.5	4	2.0	0	0
2019-2020	235	212	90.2	22	9.4	1	0.4	0	0
2020-2021	248	209	84.3	36	14.5	3	1.2	0	0
2021-2022 Khối 7,8,9	188	151	80.3	34	18.1	3	1.6	0	0
2021-2022 Khối 6	87	65	74.7	17	19.5	5	5.8	0	0
2022-2023 Khối 8,9	138	113	81.9	19	13.8	6	4.3	0	0
2022-2023 Khối 6,7	169	108	63.9	45	26.6	12	7.1	4	2.4
<b>TB 5 năm</b>	1265	1023	80.9	204	16.1	34	2.7	4	0.3

**+ Xếp loại Học lực**

Năm học	TS học sinh	Giỏi-Tốt		Khá		Tb-Đạt		Yếu-chưa đạt		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2018-2019	200	51	25.5	107	53.5	39	19.5	2	1.0	1	0.5
2019-2020	235	71	30.2	120	51.1	43	18.3	1	0.4	0	0
2020-2021	248	82	33.1	126	50.8	38	15.3	2	0.8	0	0
2021-2022 Khối 7,8,9	188	37	19.7	112	59.6	37	19.7	2	1.0	0	0

2021-2022 Khối 6	87	12	13.8	40	46.0	32	36.8	3	3.4	0	0
2022-2023 Khối 8,9	138	21	15.2	83	60.1	27	19.6	6	4.4	1	0.7
2022-2023 Khối 6,7	169	20	11.8	82	48.5	52	30.8	15	8.9	0	0
<b>TB 5 năm</b>	1265	294	23.2	670	53.0	268	21.2	31	2.4	2	0.2

## \* Lên lớp

Năm học	TS học sinh	Lên lớp thẳng		Lên lớp sau kiểm tra lại sau hè	
		SL	TL	SL	TL
2018-2019	200	194	97%	197	98.5%
2019-2020	235	231	98.3%	234	99.57%
2020-2021	248	239	96.37%	246	99.19%
2021-2022	275	262	95.27%	270	98.18%
2022-2023					
<b>TB 4 năm</b>	<b>958</b>	<b>926</b>	<b>96.66</b>	<b>947</b>	<b>98.85</b>

## \* Tốt nghiệp THCS

Năm học	Số HS dự xét TN	Số TN		Diện UT	Diện KK	Diện HS chưa TN các năm trước	Xếp loại tốt nghiệp					
		T.số	Tỷ lệ				Giỏi		Khá		Trung bình	
							T.số	T.lệ	T.số	T.lệ	T.số	T.lệ
2018-2019	47	47	100	0	0	0	12	25.5	26	55.3	9	19.2
2019-2020	50	50	100	0	0	0	14	28	27	54	9	18
2020-2021	58	56	96.55	0	0	0	22	39.2	25	44.64	9	16.07
2021-2022	47	47	100	0	0	1	10	21.3	25	53.2	12	25.5
2022-2023												
<b>TB 4 năm</b>	<b>202</b>	<b>200</b>	<b>99.01</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>58</b>	<b>29</b>	<b>103</b>	<b>51.5</b>	<b>39</b>	<b>19.5</b>

**\* Học sinh giỏi**

Năm học	2018 - 2019		2019 - 2020		2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023	
Kết quả	Số giải	Xếp thứ	Số giải	Xếp thứ	Số giải	Xếp thứ	Số giải	Xếp thứ	Số giải	Xếp thứ
		15/16	3/25	13/16	9/21	11/16	5/21	11/16	10/21	7/11

**\*Thi vào lớp 10 THPT**

Năm học	2018 - 2019		2019 - 2020		2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023	
	Xếp thứ ở huyện	Xếp thứ ở tỉnh	Xếp thứ ở huyện	Xếp thứ ở tỉnh	Xếp thứ ở huyện	Xếp thứ ở tỉnh	Xếp thứ ở huyện	Xếp thứ ở tỉnh	Xếp thứ ở huyện	Xếp thứ ở tỉnh
Xếp thứ	5/26	47/272	2/21	20/260	3/21	25/260	7/21	76/260		

**\* Kết quả các hoạt động giáo dục khác**

Hoạt động giáo dục	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021 - 2022	2022 - 2023
Thi sáng tạo KHKT dành cho HS Trung học tỉnh Hải Dương	1 giải A cấp huyện Tham gia cấp tỉnh	1 giải A cấp huyện, Giải Tư cấp tỉnh	1 giải A cấp huyện, Tham gia cấp tỉnh	1 giải A cấp huyện, Giải Tư cấp tỉnh	1 giải B cấp huyện
Thi Sáng tạo TTNND tỉnh Hải Dương	Giải Ba lần thứ 13 Tham gia toàn quốc	Giải Ba lần thứ 14 Tham gia toàn quốc	Giải Nhì lần thứ 15 Tham gia toàn quốc	Giải Ba lần thứ 16 Tham gia toàn quốc	
Thi vận dụng kiến thức liên môn	0	0	0	0	
Thi dạy học theo chủ đề tích hợp	0	0	0	0	
Thi IOE Tiếng Anh	0	0	0	0	
Thi Điền kinh	10/25	4/21 Đá cầu 7/21	1/21	Không thi	7/21
Thi tin học trẻ	1 giải nhất huyện	Không thi	Không thi	Không thi	

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập và hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10, 12 Điều lệ trường Trung học và các quy định của pháp luật.

## **3. Điểm yếu**

Đôi lúc các hoạt động giám sát của Hội đồng trường còn chưa được kịp thời. Hoạt động rà soát, đánh giá đôi khi còn chậm so với tiến độ vì bị chi phối bởi nhiều công việc.

Hội đồng tư vấn trong nhà trường đã được thành lập, song chủ yếu là giáo viên kiêm nhiệm, đa số chưa thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chưa chủ động và coi tư vấn là nhiệm vụ thường xuyên nên việc tư vấn tâm lý học sinh còn hạn chế, học sinh chưa chủ động trao đổi, đối thoại.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì và phát huy hiệu quả của các hội đồng trong nhà trường; phát huy dân chủ, huy động sức mạnh tập thể, tranh thủ các ý kiến tư vấn của các tổ chức, lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để quản trị, điều hành và tổ chức thực hiện hiệu quả, bền vững các hoạt động giáo dục. Chủ động trang bị kiến thức, kỹ năng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên của các hội đồng, nhất là hội đồng tư vấn học sinh. Quản lý, sử dụng hiệu quả hòm thư góp ý để học sinh chủ động, sẵn sàng chia sẻ, bày tỏ tâm tư nguyện vọng [H10-1.10-01].

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

### *Mức 1*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2*

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

*Mức 3*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định: Chi bộ Đảng với 14 đảng viên [H3-1.3-01], tổ chức Công đoàn [H3-1.3-04], Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H3-1.3-02], Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh [H3-1.3-03].

Các tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật, góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng đã lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình về các mục tiêu, phương hướng và kế hoạch phát triển, các vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản; đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường theo Nghị quyết của Chi bộ [H3-1.3-01], Nghị quyết của Công đoàn [H3-1.3-04], Nghị quyết Chi đoàn [H3-1.3-02].

Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội hằng tháng đều có sinh hoạt định kỳ, cuối kỳ sơ kết và cuối nhiệm kỳ tổng kết rà soát đánh giá rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động thời gian tới; tư vấn cho Hiệu trưởng thực

hiện nhiệm vụ đảm bảo nghị quyết, kế hoạch đề ra. Các tổ chức hoạt động đã góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh luôn được cấp trên đánh giá cao: Chi bộ trường THCS Thanh An từ năm 2018 đến nay luôn được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc tốt nhiệm vụ [H3-1.3-01]. Công đoàn nhà trường nhiều năm được xếp loại Vững mạnh, HTTNV và HTXSNNV [H3-1.3-04]. Phong trào hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường được các cấp đánh giá xếp loại vững mạnh, Tỉnh đoàn và Trung ương đoàn tặng bằng khen [H3-1.3-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức, các đoàn thể theo Điều lệ trường trung học và hoạt động theo đúng quy định. Các tổ chức làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

## **3. Điểm yếu**

Hoạt động công tác Đoàn đội đôi lúc chưa thực sự chủ động và hiệu quả, số lượng đoàn viên trẻ của chi đoàn ít, phát huy sức mạnh của Đoàn thanh niên trong các phong trào chưa mạnh mẽ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công đoàn động viên giáo viên, nhân viên sắp xếp thời gian hợp lí để tham gia đầy đủ các hoạt động.

Chỉ đạo cán bộ Đoàn, Đội tham gia tích cực các đợt tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, hoàn thiện kỹ năng tổ chức các hoạt động của Đoàn thanh niên trong nhà trường, các phong trào của Đoàn trong nhà trường sôi nổi mạnh mẽ hơn, tạo khí thế của sức mạnh tuổi trẻ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.**

*Mức 1*

- a) Có hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

*Mức 2*

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

*Mức 3*

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường có một đồng chí Hiệu trưởng được Chủ tịch UBND huyện ra quyết định 2963 ngày 18/7/2018 bổ nhiệm lại làm hiệu trưởng trường THCS Tân An, và quyết định điều động về làm hiệu trưởng trường THCS Thanh An theo quyết định số 4022 ngày 05/8/2021; một đồng chí Phó Hiệu trưởng được Chủ tịch UBND huyện ra quyết định bổ nhiệm tháng 02/2021. Cả hai đồng chí đều có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công việc được đồng nghiệp, học sinh và phụ huynh tin tưởng; có trình độ lý luận chính trị trung cấp và đã được đào tạo về nghiệp vụ quản lý giáo dục. Hằng năm các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, quản lý lãnh đạo, các môđun bồi dưỡng về công tác quản lý của Bộ Giáo dục, các lớp tập huấn do ngành tổ chức [H4-1.4-01].



Trường có đủ cơ cấu tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Có hai tổ chuyên môn: tổ Khoa học Tự nhiên, tổ Khoa học Xã hội và một tổ văn phòng theo quy định tại Điều 14, 15 của Điều lệ trường Trung học. Hàng năm, có quyết định của Hiệu trưởng bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó. Các thành viên trong tổ được sắp xếp, phân công công việc đảm bảo đúng trình độ năng lực và quy định về cơ cấu theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn hoạt động tích cực, đều tay, nề nếp; có kế hoạch cụ thể, rõ ràng góp phần thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn trong nhà trường **[H4-1.4-02]; [H4-1.4-03]**. Tổ văn phòng gồm nhân viên kế toán, văn thư - thủ quỹ và nhân viên bảo vệ. Tổ trưởng tổ văn phòng là viên chức phụ trách công tác kế toán. Tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Trung học, góp phần không nhỏ vào việc quản lý, quản trị điều hành của Ban giám hiệu và nâng cao chất lượng giáo dục **[H4-1.4-04]**.

Ngay từ đầu năm học, dựa trên kế hoạch của nhà trường và kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch công tác cụ thể triển khai theo từng tuần, tháng, học kỳ, năm học phù hợp với đặc điểm từng tổ và khả thi. Tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần, nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn luôn được cải tiến và tập trung đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng dạy - học, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu về chương trình, sách giáo khoa mới 2018, PPDH chương trình mới. 100% cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn các mô đun bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục. Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được hai chuyên đề và các chủ đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, cùng với Hiệu trưởng kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ, chuyên đề đối với giáo viên, khảo sát chất lượng và lưu kết quả các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, thực hiện tham gia kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên 2 lần/năm. Tổ chức bình bầu thi đua cuối kỳ, cuối năm, thực hiện chế độ sinh hoạt đều đặn theo quy định và theo yêu cầu công việc. Cuối năm các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên viết bản kiểm điểm và tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng viên

chức, tham gia đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; trên cơ sở bản tự đánh giá của giáo viên tổ chuyên môn họp tổ đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học, đánh giá xếp loại thi đua của giáo viên trong tổ; tham gia đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng [H4-1.4-02]; [H4-1.4-03]. Tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch công tác cụ thể, rõ ràng trong từng năm học, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên phù hợp với nhiệm vụ được giao cũng như tình hình thực tế của nhà trường. Tổ văn phòng có đầy đủ hồ sơ sổ sách, thực hiện tốt việc lưu trữ và quản lý hồ sơ sổ sách của nhà trường, thường xuyên đánh giá, rà soát nội dung công việc trong tuần, tháng, các buổi họp tổ và phối hợp với Ban giám hiệu tham gia kiểm tra chuyên đề đánh giá xếp loại nhân viên hàng năm; tổ chức phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường trong các đợt thi đua của năm học [H4-1.4-04]. Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt; nội dung sinh hoạt và hình thức sinh hoạt, hoạt động đảm bảo trọng tâm, sát nhiệm vụ từng năm học và được cập nhật, thể hiện trong sổ nghị quyết. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của các tổ theo tiến trình kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm học. Ngoài ra, các tổ còn cập nhật các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên và hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất được giao. Định kỳ, rà soát đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ và điều chỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động [H4-1.4-02]; [H4-1.4-03], [H4-1.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được thực hiện đúng kế hoạch, tích cực tổ chức các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động giáo dục.

## **3. Điểm yếu.**

Việc thực hiện các chuyên đề đôi khi còn chưa đảm bảo kế hoạch và hiệu quả do giáo viên còn tập trung nhiều cho các hoạt động chuyên môn khác.

Việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo cụm, khu ở một số nhóm đôi lúc còn hạn chế và mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao (Vật lý, Công nghệ, GDCC...).

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.**

Chỉ đạo các Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch đảm bảo chi tiết hơn, bám sát tình hình thực tế của nhà trường để việc thực hiện chuyên đề đảm bảo đúng kế hoạch, đúng tiến độ và đạt chất lượng cao.

Tập trung chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tích cực đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Phối hợp với trường THCS Tân Việt, Liên Mạc (địa điểm sinh hoạt nhóm chuyên môn theo khu các môn) quản lý chặt chẽ thời gian, nề nếp, nội dung, kết quả các buổi sinh hoạt nhóm.

Duy trì nề nếp làm việc, đặc biệt là công tác tham mưu và lưu trữ của tổ Văn phòng.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

##### **Tiêu chí 1.5: Lớp học.**

###### *Mức 1*

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

###### *Mức 2*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.*

###### *Mức 3*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

#### **1. Mô tả hiện trạng.**

Nhà trường có đủ 4 khối lớp của cấp học: khối 6, khối 7, khối 8, khối 9 đảm bảo đúng quy định đủ điều kiện để thực hiện quy trình tự đánh giá **[H5-1.5-01]**.

Mỗi khối có 2 lớp, sĩ số học sinh đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học. Năm học 2022 - 2023, trung bình mỗi lớp có 37, 38 học sinh, lớp đông nhất là 43 học sinh, lớp thấp nhất là 31 học sinh **[H5-1.5-01]**.

Cụ thể tỉ lệ học sinh 5 năm gần đây là:

<b>Năm học</b>	<b>Tổng số HS</b>	<b>Số lớp</b>	<b>Bình quân HS/lớp</b>
2018-2019	200	8	25.0
2019-2020	235	8	29.4
2020-2021	248	8	31.0
2021-2022	275	8	34.4
2022-2023	307	8	38.4

Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Mỗi lớp có 1 lớp trưởng và 2 đến 3 lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành 3 đến 4 tổ, mỗi tổ không quá 10 học sinh, có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó do học sinh trong tổ bầu, các hoạt động của các lớp học đều do đội ngũ cán bộ lớp điều hành và thực hiện đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho từng học sinh theo Điều lệ trường trung học **[H5-1.5-02]**, **[H5-1.5-03]**, **[H5-1.5-04]**.

## **2. Điểm mạnh**

Tập thể các lớp được tổ chức và hoạt động có hiệu quả theo mô hình lớp học tự quản, dân chủ, tích cực; tạo được một môi trường học tập, thi đua lành mạnh, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ lớp phát huy được vai trò của mình, tổ chức tốt các hoạt động của lớp, đưa tập thể lớp tiến bộ. Các tập thể lớp không chỉ thi đua học tập tốt mà còn thực hiện tốt các quy định nề nếp, các hoạt động phong trào được tổ chức có hiệu quả cao. Vì vậy hàng năm có rất nhiều các tập thể lớp được công nhận tập thể xuất sắc, tiên tiến được nhà trường tuyên dương và khen thưởng.

## **3. Điểm yếu**

Các lớp học đã tiến hành xây dựng nội quy lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ song một số học sinh chưa thực hiện tốt nội quy, quy tắc ứng xử.

Có lớp vượt quá 40 (bốn mươi) học sinh/ lớp.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy tính hiệu quả của mô hình lớp học tự quản, dân chủ, phát huy vai trò của ban cán sự lớp góp phần xây dựng tập thể các lớp vững mạnh. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, Đoàn - Đội, tổ tư vấn tâm lý; phối hợp chặt chẽ hơn với Ban đại diện CMHS, Hội Phụ nữ xã để tuyên truyền, giáo dục, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời những lệch lạc của học sinh. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đủ phòng học, và đảm bảo quy định số học sinh / lớp.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

##### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.**

###### *Mức 1*

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

###### *Mức 2*

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

###### *Mức 3*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

## 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học [H6-1.6-01]. Các loại hồ sơ được ghi chép thông tin kịp thời đảm bảo cho các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp một cách rõ ràng, gồm: Sổ đăng bộ, Sổ theo dõi học sinh chuyển đi chuyển đến, Sổ theo dõi Phổ cập giáo dục, Sổ gọi tên và ghi điểm, Sổ ghi đầu bài, Học bạ học sinh, Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ, Sổ nghị quyết. Hồ sơ thi đua; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; hồ sơ kỷ luật; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ tổ chuyên môn; hồ sơ tổ văn phòng; hồ sơ của giáo viên [H6-1.6-02]. Các loại hồ sơ của nhà trường được triển khai và hướng dẫn đầy đủ vào đầu năm học, được kiểm tra thường xuyên, được kiểm kê đánh giá và lưu trữ vào cuối năm học. Nhà trường đã xây dựng Quy chế về công tác lưu trữ hồ sơ đảm bảo quy định. Hiện tại nhà trường đang lưu trữ hồ sơ ở hai dạng là hồ sơ văn bản (được lưu trữ trong các tủ đựng hồ sơ) và hồ sơ lưu ở dạng file mềm lưu trong các ổ đĩa máy tính (hồ sơ kế toán, hồ sơ quản lý cán bộ) và trên mạng Internet (phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm quản lý điểm, các phần mềm quản lý tài chính tài sản, phần mềm BHXH) [H6-1.6-03];[H6-1.6-04]... Nhà trường lưu trữ đầy đủ, khoa học đảm bảo theo quy định của Luật lưu trữ và được kiểm tra rà soát định kỳ vào cuối năm học [H6-1.6-05].

Để phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục, nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Công tác tài chính của đơn vị được quản lý chặt chẽ theo đúng nguyên tắc tài chính và các văn bản do Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh và Sở Tài chính, Sở GD&ĐT ban hành. Có đủ hệ thống các văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính, tài sản như Luật ngân sách Nhà nước, các Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách nhà nước, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản khác theo quy

định của Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh và Sở Tài chính, Sở GD&ĐT cũng như quy định khác của pháp luật. Hằng năm, lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành và được thông qua hội nghị cán bộ viên chức hoặc thông qua cuộc họp hội đồng giáo dục. Việc tự kiểm tra được thực hiện thường xuyên theo định kỳ, đột xuất đúng quy định **[H6-1.6-06]; [H6-1.6-07]; [H6-1.6-08]; [H6-1.6-09]**.

Các nguồn kinh phí được sử dụng hiệu quả, tập trung vào việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học, tu bổ sửa chữa và xây dựng cơ sở vật chất; tổ chức các hội thảo, chuyên đề, các hoạt động giáo dục. Hằng năm, thường xuyên cập nhật vào sổ quản lý tài sản, quản lý thiết bị giáo dục của nhà trường **[H6-1.6-10]**. Thực hiện lập dự toán thu, chi cho từng quý và cho cả năm, thực hiện đúng quy định việc thu chi, thanh quyết toán, thống kê tài chính, tài sản, báo cáo tài chính tài sản công khai theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, Phòng Tài chính, Phòng GD&ĐT Thanh Hà. Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đúng hướng dẫn về phân cấp quản lý ngân sách. Dự toán kinh phí đầu năm được thông qua Hội đồng trường và Hội đồng sư phạm và được Phòng Tài chính phê duyệt **[H6-1.6-6]**. Trong quá trình thực hiện thu, chi, quyết toán ngân sách cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, luôn đảm bảo nguyên tắc tài chính và các quy định, chi đúng mục đích, đúng nguồn và đúng định mức **[H6-1.6-06], [H6-1.6-09]**. Việc lập thống kê, báo cáo tài chính được thực hiện đúng quy định, hệ thống văn bản báo cáo được lưu trữ đầy đủ theo quy định, thường xuyên cập nhật đầy đủ và quản lý tốt tài sản, thiết bị của nhà trường, thực hiện tự kiểm tra tài chính, tài sản theo định kỳ, đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí được cấp, thực hiện quyết toán tài chính hằng quý, hằng năm và nộp báo cáo lên cơ quan tài chính theo đúng quy định và được lưu tại hồ sơ kế toán và sổ tài chính của nhà trường. Hằng năm, kiểm kê, đánh giá cơ sở vật chất của nhà trường và theo dõi cập nhật đúng quy định trong sổ quản lý tài

sản của nhà trường [H6-1.6-10]. Trong những năm qua, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra Nhà nước và kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân huyện [H6-1.6-05], [H6-1.6-06]. Tích cực tham mưu với địa phương và UBND huyện, Phòng Tài chính, Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H6-1.1-11]; [H6-1.6-06]. Tuy nhiên, việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách hỗ trợ cho hoạt động của giáo dục còn khó khăn, công tác xã hội hóa để huy động các nguồn lực cho công tác giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ hồ sơ và được lưu trữ theo đúng quy định. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả, tăng cường quyền giám sát của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm chi. Hằng năm, nhà trường làm tốt công tác thu chi tài chính nên trong 5 năm vừa qua không có hiện tượng khiếu kiện, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Nhà trường thực hiện thanh toán đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách cho CBGV-NV như: tiền lương CBNVGV, tiền công bảo vệ... và các khoản khác theo quy định của nhà nước. Thực hiện tốt công tác lập dự toán nguồn kinh phí ngân sách hàng năm, trên cơ sở báo cáo số liệu kịp thời cho phòng Tài chính. Quản lý tài sản, thiết bị dạy học trên hệ thống sổ sách, phân công trách nhiệm từng người theo dõi từng loại. Nâng cao ý thức trách nhiệm về quản lý tài sản và thiết bị tránh mất mát hư hỏng.

## **3. Điểm yếu**

Chưa xây dựng được dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương chưa kịp thời.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**



Tiếp tục thực hiện tốt nguyên tắc tài chính công khai, thu chi đúng quy định: thu các khoản được phép thu trong nhà trường, chi đúng quy định của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.**

#### *Mức 1*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

#### *Mức 2*

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có kế hoạch từng năm cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, tập trung vào việc bồi dưỡng tại chỗ cho CBQL, GV, NV để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm thông qua việc tự học, tự bồi dưỡng, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, chuyên đề, ngoại khóa, hội giảng, hội thảo, viết sáng kiến, thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, tự làm đồ dùng dạy học. Trên cơ sở đội ngũ hiện có, với mặt mạnh và mặt yếu, nhà trường tiến hành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký nội dung bồi dưỡng thường xuyên. Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Bồi dưỡng chủ yếu được thực hiện trên hai

hình thức chủ yếu là học tập trung (do cấp trên mở lớp) và tự học tự bồi dưỡng [H7-1.7-02], [H23-5.1-04], [H4-1.4-02], [H4-1.4-03].

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch để chỉ đạo quản lý tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường trung học [H7-1.7-03]. Hiệu trưởng triển khai trước hội đồng sư phạm về kế hoạch biên chế năm học, kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ giáo viên, nhân viên. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động và được công khai trong hội đồng giáo dục [H7-1.7-04]. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, kết quả đã có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện. Hai tổ chuyên môn hàng năm có kế hoạch và tham gia các hội thi Giáo viên dạy giỏi, hội giảng nhân dịp ngày 20/11 và ngày 8/3, tất cả các đồng chí giáo viên đều tham gia nhiệt tình góp phần nâng cao năng lực cho các đồng chí giáo viên từ đó nâng cao chất lượng giáo dục trong trường [H4-1.4-02], [H4-1.4-03], [H23-5.1-02].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định, các quyền của giáo viên và công nhân viên được xây dựng thành quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm và quy chế làm việc trong nhà trường; Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn công khai kí kết cam kết thực hiện đầy đủ quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ của nhà trường đặc biệt là đảm bảo quyền lợi của công chức viên chức, người lao động [H7-1.7-05]; các quyền lợi được ban thanh tra trường học, ban nữ công giám sát việc thực hiện đảm bảo quy định [H3-1.3-04], [H6-1.6-09], [H7-1.7-06]. Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng thực hiện nghiêm túc, công khai theo Luật Công chức; Luật Viên chức; Luật Lao động; Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật nhằm đáp ứng đủ giáo viên giảng dạy ở tất cả các bộ môn, nhân viên phụ trách các công tác trong nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng theo quy định, ngoài ra nhà trường còn động viên các đồng chí tham gia học tập nâng cao trình độ, học tập văn bằng 2 nhằm giải quyết tình

trạng mất cân đối về môn học. Hiệu trưởng bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó đảm bảo quy trình, dân chủ theo quy định. Cán bộ quản lý được đề bạt, bổ nhiệm đều được lấy ý kiến tín nhiệm giới thiệu của hội đồng sư phạm nhà trường. Nhà trường đã thực hiện tốt việc bố trí, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm chức danh tổ trưởng, tổ phó đảm bảo đúng quy trình; trong đó giao cho các cán bộ nguồn những công việc để thử sức, để tự khẳng định bản thân. Ban chi ủy, Ban giám hiệu đã thực hiện nghiêm túc các kế hoạch của Huyện ủy Thanh Hà về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý khối trường học giai đoạn 2015 - 2020, xây dựng quy hoạch cán bộ quản lý khối trường học giai đoạn 2020 - 2025. Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn và các tổ chức trong nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất có thể được về thời gian, cơ sở vật chất để xây dựng, phát triển đội ngũ phù hợp với năng lực sở trường của từng cá nhân góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H3-1.3-04], [H1-1.1-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động 100% đạt trình độ chuẩn, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, yên tâm công tác. Công tác phân công phân nhiệm đảm bảo đúng người đúng việc, phát huy được năng lực và sở trường của mỗi cá nhân. Công tác quản lý đội ngũ chặt chẽ, dân chủ. Mọi quyền lợi của công chức, viên chức, người lao động được đảm bảo đúng quy định, làm tốt công tác thi đua và bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo. Từ đó, tạo nên khối đại đoàn kết nhất trí cao trong mọi công việc.

## **3. Điểm yếu**

Đội ngũ giáo viên nhà trường còn mất cân đối về cơ cấu môn học, môn thừa môn thiếu; trình độ chuyên môn, kinh nghiệm dạy học không đồng đều; việc tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số giáo viên còn hạn chế dẫn đến chất lượng một số hoạt động giáo dục chưa bền vững (chất lượng học sinh giỏi qua các năm ở một số môn như Vật lý, Hóa học, Tiếng anh chưa cao).

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục chú trọng đến công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên. Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết cho từng giai đoạn, từng năm. Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Tích cực tham mưu với các cấp trên có biện pháp khắc phục tình trạng mất cân đối về loại hình, bổ sung giáo viên để đảm bảo về con người cho các hoạt động giáo dục.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

###### *Mức 1*

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

###### *Mức 2*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Trên cơ sở kế hoạch thời gian năm học và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT, Phòng GDĐT [H8-1.8-01], nhà trường xây dựng kế hoạch ngay từ đầu mỗi năm học để chỉ đạo quản lý tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường Trung học phù hợp với quy định hiện hành và thực tế của địa phương và của nhà trường [H7-1.7-03] và được thông qua tại Hội nghị CCVC-NLĐ đầu năm. Từ đó, ban giám hiệu triển khai trước hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ giáo viên, nhân viên, hướng dẫn các tổ - nhóm, bộ phận, cá nhân xây dựng kế hoạch thực hiện và được xây dựng, rà soát, bổ sung triển khai cụ thể trong nghị quyết hàng tháng và

lich công tác tuần [H8-1.8-06]. Kế hoạch dạy học các môn được thống nhất trong nhóm chuyên môn ngay từ đầu năm, được Tổ trưởng, Ban giám hiệu và được Phòng GD&ĐT phê duyệt để thống nhất thực hiện [H8-1.8-01], [H8-1.8-02], [H8-1.8-05]. Hoạt động giáo dục thể chất đảm bảo đầy đủ, an toàn; đội tuyển Điền kinh 5 năm qua đều tham gia thi đấu cấp huyện, cấp tỉnh và giành được kết quả cao, được các cấp quản lý ghi nhận [H8-1.8-03]. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức nền nếp, quy củ theo chủ điểm hằng tháng và các chuyên đề với hình thức tổ chức phong phú, linh hoạt. Qua đó, góp phần giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông... cho học sinh và phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương và điều kiện của nhà trường [H8-1.8-04].

Các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh được kiểm điểm, rà soát và điều chỉnh thường xuyên hằng tháng, hằng kỳ. Đặc biệt là xác định những mặt đã làm được, những vấn đề chưa làm tốt để từ đó có biện pháp điều chỉnh cho học kỳ kế tiếp để hoàn thành kế hoạch đề ra. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H6-1.6-05]. Kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.1-05] và trong công tác kiểm tra nội bộ [H7-1.7-01].

Quản lý, tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm và các văn bản quy định của UBND tỉnh Hải Dương, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Từ việc xây dựng kế hoạch, xin cấp phép của Phòng GD&ĐT Thanh Hà đến tổ chức các hoạt động dạy học đều đảm bảo đúng quy định; không để xảy ra tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan, trái quy định, ép học sinh học thêm để thu tiền... và được Phòng GD&ĐT đánh giá thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng dạy học [H8-1.8-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường; phối hợp tốt với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức, chỉ đạo và quản lý các hoạt động giáo dục; hoạt động dạy thêm, học thêm và quản lý học sinh nề nếp, đúng quy định. Thường xuyên có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, rà soát, điều chỉnh kế hoạch để kế hoạch của nhà trường sát thực khả thi.

### **3. Điểm yếu**

Việc thực hiện các quy định về việc cập nhật thông tin trong các hồ sơ đôi khi chưa đầy đủ, kịp thời; trình bày thiếu khoa học, chưa sạch đẹp.

Các hoạt động tư vấn học đường hiệu quả chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ trong đó đặc biệt là đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, giáo viên thực hiện HĐGDNGLL, giáo viên phụ trách tư vấn học đường.

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc cập nhật, trình bày thông tin trong các loại hồ sơ kịp thời, đúng quy định, tránh việc tẩy xóa.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

#### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

##### *Mức 1*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

##### *Mức 2*

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

### **Mô tả hiện trạng**

Trong mọi hoạt động của cơ quan, toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; được đảm bảo các quyền: được bàn bạc, tham gia đóng góp ý kiến; được biết, được thông tin và quyền kiểm tra, giám sát ở cơ sở. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo đúng theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Chính phủ; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về cụ thể hóa một số nội dung về Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức; xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; chế độ báo cáo định kỳ. Vì vậy, hằng năm việc tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm được BGH và BCH Công đoàn đặc biệt quan tâm để CBQL, GV, NV, NLĐ thực hiện các quyền và trách nhiệm của mình trong việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H9-1.9-01], [H6-1.6-08], [H2-1.2-01], [H2-1.2-02]. Quy chế dân chủ còn được thực hiện khi các hoạt động như tổ chức các cuộc họp của tổ, nhóm chuyên môn, các cuộc hội nghị, hội thảo... Các ý kiến đóng góp được xây dựng qua các cuộc họp tổ [H4-1.4-02], [H4-1.4-03], [H4-1.4-04], các cuộc họp chi bộ [H3-1.3-01], họp hội đồng hàng tháng và hội đồng chủ nhiệm [H1-1.1-05] và được Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân, hội đồng sư phạm, học sinh, phụ huynh và xã hội giám sát [H9-1.9-02].

Trong 5 năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo, các kiến nghị phản ánh đều được nhà trường ghi nhận, lắng nghe và thực hiện đúng quy trình, được địa phương, nhân dân và xã hội đồng thuận, ủng hộ [H6-1.6-07], [H9-1.9-02], [H3-1.3-04].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, không ngừng nâng cao nhận thức về dân chủ và thực hành

dân chủ ở cơ sở. Nâng cao chất lượng dân chủ đại diện, mở rộng dân chủ trực tiếp; nêu cao tinh thần phục vụ, tôn trọng quyền làm chủ tập thể; ngăn chặn tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ động đối thoại tháo gỡ khó khăn nếu có. Phát huy dân chủ ở cơ sở gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua và phát huy vai trò, trách nhiệm của ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; vai trò giám sát của Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân [H9-1.9-02]... Góp phần xây dựng, củng cố khối đoàn kết nội bộ và môi trường làm việc thân thiện, dân chủ.

## **2. Điểm mạnh**

Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo đầy đủ các quyền của CBQL, GV, NV, NLD; phát huy được trí tuệ tập thể trong việc xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất và các chương trình, kế hoạch, nội quy, quy chế cơ quan. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên còn chưa thực sự chủ động, mạnh dạn tham mưu, đóng góp ý kiến trong các hoạt động của nhà trường.

Một số thành viên trong Ban thanh tra nhân dân hoạt động đôi khi chưa thực sự chủ động trong công việc.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tạo điều kiện, môi trường để giáo viên tích cực tham gia ý kiến đóng góp xây dựng nhà trường. Đề nghị ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch chi tiết, thường xuyên rà soát kế hoạch để thực hiện tốt nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

Tiếp tục đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các hoạt động. Tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ. Báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ theo đúng quy định.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**



### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.**

#### *Mức 1*

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

#### *Mức 2*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, nhằm tạo lập môi trường an toàn lành mạnh nơi các em học tập và rèn luyện để hoàn thiện nhân cách. Năm học 2017 - 2018 trường tổ chức mô hình điểm trường An toàn về an ninh trật tự của huyện. Hằng năm nhà trường đều có phương án đảm bảo an ninh trật tự; ATGT, phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

được tổ chức triển khai thành các chuyên đề và lồng ghép với việc triển khai các phương án trên tới tất cả giáo viên, nhân viên và học sinh ngay từ đầu năm học [H10-1.10-01], [H10-1.10-02], [H10-1.10-03], [H10-1.10-04]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích - đuối nước; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Các nội dung trên được thực hiện thường xuyên qua các cuộc họp tổ [H4-1.4-02], [H4-1.4-03],[H4-1.4-04] cuộc họp hội đồng chủ nhiệm và cuộc họp hội đồng [H1-1.1-05], [H5-1.5-04]. Các kiến thức về kỹ năng sống, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, an toàn chống cháy nổ, an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội còn được thực hiện trong các giờ ngoại khóa với Trung tâm y tế, công an huyện, Tỉnh đoàn, Huyện đoàn và Đoàn xã, Trung tâm cai nghiện,... [H27-5.5-01].

Nhà trường có hòm thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và học sinh, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Nhà trường tổ chức triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới nhất tới CBGV, nhân viên, học sinh; tổ chức phát động kí b ản cam kết thực hiện của học sinh; phát động phong trào phát hiện kịp thời các biểu hiện tiêu cực và các trường hợp nghi vấn để ngăn chặn xử lý. Chủ động phối hợp với địa phương, các tổ chức đoàn thể và gia đình học sinh trong việc quản lý học sinh; phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực xung quanh trường [H10-1.10-01]. Nhà trường có phương án PCCC, có đầy đủ các phương tiện về PCCC, tổ chức tập huấn, tuyên truyền về PCCC cho CBQL,GV,NV và học sinh [H10-1.10-01], [H10-1.10-04], tổ chức tuyên truyền về phòng chống pháo nổ và vật liệu nổ, kí cam kết đặc biệt là dịp Tết nguyên

đán hằng năm . Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm điểm sơ kết các hoạt động tuyên truyền về công tác đảm bảo an ninh an toàn cho học sinh và CBGVNV trong nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, được sơ kết, tổng kết theo từng mặt của các hoạt động cuối kỳ, cuối năm [H3-1.3-03]. Từ năm học 2018 - 2019 đến nay việc đảm bảo an toàn cho học sinh, cho CBQL,GV,NV được thực hiện tốt. Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá các hoạt động đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong từng học kỳ hoặc từng đợt thi đua; làm tốt công tác rút kinh nghiệm về việc đánh giá các hoạt động đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường; đánh giá hoạt động của Đội xung kích chữ thập đỏ, Đội xung kích an toàn giao thông... Trong những năm qua không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường, bảo đảm tuyệt đối an toàn về ANTT [H10-1.10-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhiều năm qua, nhà trường đã có nhiều biện pháp đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; không để xảy ra bạo lực học đường, dịch bệnh, tệ nạn xã hội thâm nhập học đường. CBGVNV, học sinh của trường có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Các thông tin phản ánh được cập nhật kịp thời; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực xảy ra. Nhà trường thực sự là môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, lành mạnh là địa điểm tin cậy của học sinh, cha mẹ học sinh và CBGVNV.

## **3. Điểm yếu**

Lực lượng bảo vệ trong nhà trường còn mỏng, nghiệp vụ chưa tốt, một số hồ sơ lưu trữ chưa đầy đủ.

Một số học sinh chấp hành chưa nghiêm túc nội quy, quy tắc ứng xử, thiếu kiến thức và kỹ năng phòng tránh TNTT; hiếu động, nô đùa chạy nhảy và chơi một số trò chơi tiềm ẩn nguy hiểm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên rà soát kiện toàn; tổ an ninh trật tự để xây dựng các kế hoạch và cách thức tổ chức triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực học đường và phòng chống cháy nổ. Giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương và đặc biệt là Công an xã, Công an huyện Thanh Hà, Trạm y tế và các đoàn thể địa phương để tạo sự quan tâm ủng hộ, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Đồng thời có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa hoạt động của bảo vệ, Đội PCCC cơ sở nhằm đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

Tiếp tục tuyên truyền tới học sinh, CBGVNV thực hiện xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh không có hiện tượng mất an toàn xảy ra, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ an toàn cho mình và những người xung quanh. Tăng cường phát huy ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống tin nhắn điện tử để đảm bảo cập nhật thông tin và liên hệ với phụ huynh chặt chẽ, kịp thời.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

### **KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 1**

Công tác tổ chức quản lý của trường Trung học cơ sở Thanh An trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng quy định. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương và Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Hà; chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục trung học cơ sở. Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức trong nhà trường. Nhờ đó, các tổ chức này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích

chung của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Các Hội đồng tư vấn, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng - kỷ luật, Hội đồng tuyển sinh, Ban TTND hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính. Vì vậy, nhà trường nhiều năm liền đều được cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc, 2 năm nhận được Cờ thi đua của chủ tịch UBND Tỉnh, Cờ thi đua của Thủ tướng chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, trường thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua.

**Tổng số 10 tiêu chí. Trong đó:**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 = 100%**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 = 100%**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/5 = 60%**

**Đạt Mức 2.**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu vươn lên, đạt các tiêu chuẩn cần thiết theo quy định trong Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ GD&ĐT. Đây là nhân tố cơ bản, quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển của nhà trường. Cán bộ quản lý nhà trường có sức khỏe, năng nổ, nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm được tập thể nhà trường tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong sáng lành mạnh, có trình độ chuyên môn và năng lực quản trị, điều hành vững vàng đủ khả năng lãnh đạo và quản lý nhà trường theo quy định tại Điều 11, Điều 27, Điều 28 của Điều lệ trường trung học.

Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, trường có đủ CBQL theo quy định. Đội ngũ giáo viên trong nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, đủ số lượng cho các môn học theo quy định, 100% có trình độ chuẩn, 100% giáo viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ được giao và đều được đánh giá là khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học. Đội ngũ nhân viên tổ văn phòng được đào tạo chuyên môn phù hợp với công việc được giao, luôn đáp ứng tốt các yêu cầu của công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Học sinh trong nhà trường là con em của nhân dân xã Thanh An. Đa số học sinh có đạo đức tốt, tích cực, tự giác thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh, quy định hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và các quy định về hành vi không được làm theo Điều 34, Điều 36, Điều 37 của Điều lệ trường Trung học kèm theo TT32/2020 TT- BGDĐT; các quyền của học sinh, theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường trung học được nhà trường phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện tốt. Sau đây là phân mô tả cho từng tiêu chí

### **Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**

#### *Mức 1*

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

#### *Mức 2*

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

#### *Mức 3*

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### 1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS Thanh An là trường hạng III do đó có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng. Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đào tạo đại học và thời gian dạy học đều trên 05 năm theo quy định của Điều 11 theo Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều đã trực tiếp giảng dạy đủ số năm theo quy định trước khi tham gia công tác quản lý. Đến nay, Hiệu trưởng có số năm trực tiếp giảng dạy là 7 năm và quản lý là 18 năm; Phó Hiệu trưởng có số năm trực tiếp giảng dạy 18 năm và quản lý là 2 năm. Trước khi là cán bộ QLGD, hai đồng chí đều đã được công nhận là giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở [H11-2.1 -01].

Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được UBND huyện, Phòng GD&ĐT Thanh Hà đánh giá, xếp loại từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ, xuất sắc nhiệm vụ theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường trung học [H11-2.1-02].

**Bảng tổng hợp kết quả ĐGXL theo chuẩn và CCVC của BGH**

STT	Năm học	ĐGXL theo Chuẩn		ĐGXL CCVC	
		Hiệu trưởng	Phó H.trưởng	Hiệu trưởng	Phó H. trưởng
1	2018-2019	Tốt	Khá	HTXS NV	HTTNV
2	2019 -2020	Tốt	Khá	HTXS NV	HTTNV
3	2020 -2021	Tốt	Tốt	HTXS NV	HTXS NV
4	2021 -2022	Tốt	Tốt	HTXS NV	HTXS NV
5	2022 - 2023				

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều tham gia đầy đủ và tích cực các lớp bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về lý luận, chính trị, về quản lý tài chính tài sản... do các cơ quan ban ngành tổ chức [H11-2.1-01], [H11-2.1-02], [H11-2.1-03]. Các đồng chí đều khẳng định được năng lực lãnh đạo, điều hành quản trị

nhà trường; có năng lực xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách khoa học, hiệu quả.

## **2. Điểm mạnh**

Các đồng chí trong Ban Giám hiệu đều có trình độ chuẩn, có trình độ trung cấp lý luận chính trị, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm đều đạt loại tốt, khá. Hiệu trưởng: có trình độ Đại học Tin nhiệt tình, tâm huyết, có bản lĩnh, làm việc có kế hoạch, khoa học, biết phát huy nhân tố tích cực, biết hợp tác và chia sẻ, công việc trong nhà trường đạt kết quả tốt, có khả năng xử lý tình huống linh hoạt. Phó Hiệu trưởng có trình độ đại học Văn nhiệt tình, say mê trong công tác chuyên môn và quản lý. Tác phong làm việc khoa học, cẩn trọng, tỉ mỉ, có tinh thần trách nhiệm cao, có tinh thần đoàn kết sẵn sàng hợp tác và chia sẻ với đồng nghiệp.

## **3. Điểm yếu**

Công tác kiểm tra của lãnh đạo nhà trường đôi khi thực hiện chưa đúng tiến độ. Trình độ năng lực ngoại ngữ còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng, thời gian, sắp xếp công việc hợp lý, khoa học hơn để đảm bảo tiến độ công tác kiểm tra nội bộ

Tích cực tự học tự bồi dưỡng, tăng cường tích lũy kinh nghiệm quản lý và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ để nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

#### *Mức 1*

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.



*Mức 2*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

*Mức 3*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác của Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H12-2.2-01], [H12-2.2-02]. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn về trình độ đào tạo.

100% giáo viên đều được đánh giá, xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ hoặc về kiểm tra chuyên đề, đánh giá xếp loại giáo viên [H7-1.7-01]. Xếp loại chung cuối mỗi năm học của giáo viên được đánh giá đảm bảo đúng quy trình từ giáo viên tự kiểm điểm trên cơ sở nhiệm vụ được giao sau đó tổ đánh giá xếp loại và cuối cùng là hiệu trưởng đánh giá xếp loại giáo viên theo Luật viên chức . Từ năm học 2018 - 2019 việc đánh giá xếp loại giáo viên thực hiện theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên là 56 lượt giáo viên, trong đó: xếp loại Tốt: 16 đạt 28.6%; Khá: 40 đạt 71.4%. Giáo viên được phân loại, đánh giá xếp loại CCVC là 56 lượt, trong đó xếp loại Hoàn thành xuất sắc là 16 đạt 28.6 %; xếp loại HTTNV là 39 đạt 69.6%; HTNV là 1 đạt 1.8 %. Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2018 đến nay không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H12-2.2-03].

**Bảng tổng hợp kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên**

STT	Năm học	Tổng số	Mức độ phân loại đánh giá							
			Loại Tốt		Loại Khá		Đạt		Chưa đạt	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	18-19	14	5	35.7	9	64.3	0	0	0	0
2	19-20	15	3	20	12	80	0	0	0	0
3	20-21	13	5	38.5	8	61.5	0	0	0	0
4	21-22	14	3	21.4	11	78.6	0	0	0	0
5	22-23									
<b>Tổng</b>		<b>56</b>	16	28.6	40	71.4	0	0	0	0

**Bảng tổng hợp kết quả ĐGPL CCVC**

TT	Năm học	Tổng số	Mức độ phân loại đánh giá			
			HTXSNV	HTTNV	HTNV	Không HTNV

			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	18-19	14	5	35.7	9	64.3	0	0	0	0
2	19-20	15	3	20	12	80	0	0	0	0
3	20-21	13	5	38.5	7	53.8	1	7.7	0	0
4	21-22	14	3	21.4	11	78.6	0	0	0	0
5	22-23									
<b>Tổng</b>		<b>56</b>	<b>16</b>	<b>28.6</b>	<b>39</b>	<b>69.6</b>	<b>1</b>	<b>1.8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Đội ngũ giáo viên đều có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, có 13 lượt giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học được công nhận cấp huyện; 5 sáng kiến công nhận cấp ngành, 0 sáng kiến công nhận cấp tỉnh [H12-2.2-04].

Bảng tổng hợp kết quả nghiên cứu khoa học.

STT	Năm học	Số lượng báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học			
		<i>Cấp trường</i>	<i>Cấp huyện</i>	<i>Cấp ngành</i>	<i>Cấp tỉnh</i>
1	2018-2019	13	5	1	0
2	2019-2020	16	2	1	0
3	2020-2021	14	4	2	0
4	2021-2022	19	2	1	0
5	2022-2023				
	<b>Cộng</b>	<b>62</b>	<b>13</b>	<b>5</b>	<b>0</b>

## 2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn về trình đào tạo; có nghiệp vụ sư phạm và năng lực chuyên môn vững vàng; có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, tinh thần làm việc nghiêm túc, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tích cực đổi mới PPDH; có kỹ năng sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại (máy chiếu, camera vật thể, bảng tương

tác) khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh và khả năng nghiên cứu khoa học.

### **3. Điểm yếu**

Một số ít giáo viên hạn chế trong công tác chủ nhiệm lớp, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi (các môn Vật lý, Hóa học và Tiếng anh). Không có giáo viên có sáng kiến cấp tỉnh.

Nội dung tổ chức cho học sinh trải nghiệm chưa được kết hợp phong phú, hình thức tổ chức còn nhiều hạn chế. Trình độ ngoại ngữ và Tin học của một số giáo viên còn yếu; việc đổi mới PPDH còn hình thức, hiệu quả thấp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy tốt vai trò của tổ, nhóm chuyên môn, tổ chủ nhiệm trong việc động viên, bồi dưỡng giúp đỡ những giáo viên còn hạn chế về công tác chủ nhiệm và bồi dưỡng học sinh giỏi.

Tăng cường tổ chức trải nghiệm cho học sinh dưới nhiều hình thức phong phú, kết hợp đa dạng ở tất cả các môn học, nâng cao kỹ năng định hướng, phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh đặc biệt là đối với giáo viên chủ nhiệm lớp 6 và lớp 9. Động viên giáo viên tích cực nghiên cứu khoa học, viết và áp dụng sáng kiến, học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, Tin học để nâng cao kết quả giảng dạy.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **2.3. Tiêu chí 3: Đối với nhân viên**

##### *Mức 1*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

##### *Mức 2*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

## 1. Mô tả hiện trạng

Hiện tại số lượng nhân viên của nhà trường có 03 người, trong đó có 01 kế toán, 01 văn thư kiêm y tế học đường và thủ quỹ, 01 thư viện kiêm thiết bị trường học. Cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định của Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm **[H13-2.3-01]**. Để đảm bảo chuyên môn, nhà trường hợp đồng với Trạm y tế xã để có nhân viên trực và làm công tác cấp phát thuốc cho cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh **[H10-1.10-02]**, **[H13-2.3-01]**.

Trên cơ sở căn cứ vào đội ngũ nhân viên hiện có, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp và hợp lý đảm bảo đúng chuyên môn, chuyên ngành theo quyết định tuyển dụng và theo vị trí việc làm của nhân viên, kể cả với giáo viên khi được phân công kiêm nhiệm vị trí văn phòng **[H7-1.7-04]**; các nhân viên đều đảm bảo yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, tinh thần thái độ phục vụ tốt, trách nhiệm cao; luôn tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của mình. Hàng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cơ quan cấp trên tổ chức; **[H13-2.3-01]**, **[H13-2.3-02]**.

Từ năm học 2018 - 2019 tới nay, nhân viên trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nhân viên kế toán hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu, hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý, sử dụng nguồn ngân sách trong nhà trường; thực hiện quy trình từ lập dự toán, triển khai thu chi, cập nhật kịp thời hàng tháng, hàng quý, hằng năm; kịp thời báo cáo các loại theo quy định, lưu hồ sơ đảm bảo quy định, công tác kế toán được đoàn thanh tra đánh giá cao; [H6-1.6-06], [H10-1.10-02]. Nhân viên văn thư đã tham mưu, triển khai kịp thời đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đầu năm, cập nhật xử lý văn bản đi đến kịp thời và lưu trữ đúng quy định và phối hợp tốt với trạm y tế, cơ quan bảo hiểm để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh cho giáo viên, học sinh. Thực hiện tốt công tác thủ quỹ [H4-1.4-04]. Nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch giúp Hiệu trưởng triển khai và quản lý tốt nghiệp vụ công tác thư viện của nhà trường, thực hiện sắp xếp, triển khai mượn trả, tổ chức giới thiệu sách báo, báo cáo kịp thời, CNTT của nhà trường, kịp thời báo cáo chủ tài khoản về các thu chi hàng tháng hàng quý theo quy định trong các năm qua thư viện luôn đảm bảo tiêu chuẩn Thư viện Xuất sắc. Nhân viên thiết bị xây dựng kế hoạch triển khai công tác thiết bị của nhà trường, giúp Hiệu trưởng quản lý việc khai thác sử dụng hiệu quả CSVN, thiết bị dạy học hiệu quả. Các hoạt động của thư viện thiết bị đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường mà cốt lõi là chất lượng dạy học. Từ năm học 2018 -2019 đến nay, 100% nhân viên được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Hằng năm, nhân viên tổ Văn phòng được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, được học tập để nâng cao trình độ đáp ứng được vị trí việc làm [H7-1.7-01], [H13-2.3-02].

**Bảng tổng hợp trình độ đào tạo và kết quả ĐGPL nhân viên.**

STT	Vị trí việc làm	Trình độ ĐT	Kết quả xếp loại hàng năm				
			18- 19	19-20	20 - 21	21 - 22	22 - 23
1	Thư viện	ĐHTV	HTXSNN	HTTNV	HTNV	HTTNV	
2	Thiết bị	ĐHTB	HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV	

3	Kế toán	ĐHKT	HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV	
4	Văn thư - Thủ quỹ	ĐHVTLT	HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV	

## 2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được tuyển dụng đúng vị trí việc làm và trình độ đào tạo, năng lực công tác phù hợp với sở trường; có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; tích cực tự giác chấp hành tốt mọi quy định của ngành, quy chế của nhà trường, nhiệt tình trong công tác, hăng say làm việc. Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

## 3. Điểm yếu

Nhân viên thư viện, thiết bị có lúc còn chưa chủ động trong công việc; làm việc chưa tỉ mỉ và sáng tạo. Trình độ Tin học, ngoại ngữ còn hạn chế; việc sắp xếp lưu trữ một số hồ sơ sổ sách, tài liệu còn chưa khoa học, ngăn nắp; đồ dùng sắp xếp chưa khoa học.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác quản lý hành chính, động viên khích lệ và tạo môi trường, điều kiện làm việc tốt nhất có thể để đội ngũ nhân viên tiếp tục phát huy năng lực, cống hiến và yên tâm công tác; tạo mọi điều kiện để nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng và tự học để nâng cao trình độ Tin học, ngoại ngữ và chuyên môn nghiệp vụ.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

### 2.4. Tiêu chí 4: Đối với học sinh

#### Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### Mức 2

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

### *Mức 3*

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Căn cứ vào Luật Giáo dục, Điều lệ trường Trung học và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND huyện và Phòng GD&ĐT Thanh Hà về công tác tuyển sinh [H14-2.4-01]. Hằng năm, nhà trường đều thực hiện tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp. Thông tin, kế hoạch tuyển sinh được thông báo công khai, rộng rãi qua phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, Website nhà trường; Quy trình tuyển sinh đảm bảo theo quy định. Hằng năm, trường đều huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6, học sinh được tuyển đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định [H14-2.4-02]. Học sinh nhà trường được theo dõi, quản lý trên các loại hồ sơ sổ sách của nhà trường [H14-2.4-03].

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh thực hiện tuần sinh hoạt đầu năm học để giúp học sinh làm quen với thầy cô giáo, bạn bè, điều kiện học tập và sinh hoạt, phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường; tạo môi trường học tập và rèn luyện thân thiện, tích cực và hiệu quả; tạo tình cảm, niềm tin của học sinh đối với trường, lớp, thầy cô và bạn bè. Thông qua các hoạt động tập thể để nâng cao nhận thức của học sinh về truyền thống của nhà trường; tiếp cận với các điều kiện về cơ sở vật chất, điều lệ, qui chế, nội quy, quy tắc ứng xử và các quy định khác liên quan của nhà trường. Thông qua đó giúp học sinh hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, ý thức trách nhiệm của mình; rèn luyện một số kỹ năng cần thiết khi bước vào năm học mới, môi trường học tập mới. Học sinh nhà trường luôn thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh, các hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh và các hành vi không được làm theo quy định tại Điều 34, Điều 36 và Điều 37 của Điều lệ trường trung học. Học sinh nhà trường thực hiện tốt kế hoạch và nhiệm vụ học tập trong tất cả các



hoạt động do nhà trường tổ chức, tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân vệ sinh môi trường, biết kính trọng cha mẹ, thầy cô, cán bộ nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, thực hiện nội quy của nhà trường và chấp hành pháp luật của nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn đội tổ chức; tham gia các công tác xã hội như bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; xây dựng và truyền thống nhà trường. Trong 5 năm qua, không có học sinh vi phạm các hành vi bị cấm và bị xử lý kỷ luật. Tuy vậy, vẫn còn có một số ít học sinh chậm tiến, thiếu ý thức tự giác trong tu dưỡng đạo đức và học tập, đôi lúc còn vi phạm nội quy trường lớp; những học sinh này được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp; được giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tư vấn tâm lý học đường, Đoàn - Đội và bạn bè trong lớp giúp đỡ, kịp thời động viên khích lệ và có chuyển biến tích cực **[H3-1.3-03], [H5-1.5-02], [H2-1.2-02], [H5-1.5-04]**.

Các quyền của học sinh theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường trung học được nhà trường phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện đảm bảo như: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được đảm bảo các điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp các thông tin về học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, nghệ thuật, văn hóa, thể thao; được giáo dục kỹ năng sống...**[H5-1.5-04], [H7-1.7-03]**. Học sinh được nhận học bổng hoặc hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn; học sinh được hưởng các quyền khác theo pháp luật **[H6-1.6-06]**; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định với bản thân mình, được quyền học, chuyển trường khi có lí do chính đáng theo quy định hiện hành; được thực hiện đăng ký thi đua đầu năm và được bình xét thi đua đảm bảo quyền dân chủ **[H14-2.4-01]**,

**[H5-1.5-02].** Trong mỗi năm học, nhà trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các hoạt động xã hội khác; tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến cao, một số học sinh đạt các giải cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp huyện và các cuộc thi khác **[H3-1.3-05], [H1-1.1-06], [H2-1.2-02].**

**Bảng tổng hợp quy mô, sỹ số, bỏ học, học sinh bị kỷ luật, lưu ban**

Năm học	Số lớp	Đầu năm	Cuối năm	Bỏ học	Chuyển đi	Chuyển đến	Số HS bị kỷ luật	Số HS lưu ban
2018-2019	8	198	200	0	0	2	0	3
2019-2020	8	233	235	0	6	9	0	1
2020-2021	8	249	248	1	2	1	0	0
2021-2022	8	276	275	0	4	1	0	5
2022-2023	8	308	307	0	4	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>40</b>	<b>1264</b>	<b>1265</b>					<b>9</b>

**Bảng tổng hợp thành tích trong học tập, rèn luyện của học sinh**

Năm học	Thi HSG	Thi STKT	Thi VDKTLM	Thi IOE	Thi vào lớp 10		Thi Điền kinh
					Huyện	Tỉnh	Xếp thứ
2018-2019	3/25	1 giải A cấp huyện, Tham gia cấp tỉnh	Không thi	Không thi	5/26	47/272	10/25
2019-2020	9/21	1 giải A cấp huyện, Giải Tư cấp tỉnh	Không thi	Không thi	2/21	20/260	4/21
2020-2021	5/21	1 giải A cấp huyện, Tham gia cấp tỉnh	Không thi	Không thi	3/21	25/260	1/21 2 Giải tỉnh
2021-2022	10/21	1 giải A	Không thi	Không thi	7/21	76/260	Không thi

		cấp huyện, Giải Tư cấp tỉnh					
2022-2023		1 giải B cấp huyện					7/21

## 2. Điểm mạnh

Học sinh trong nhà trường đảm bảo về tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và các nhiệm vụ theo quy định, có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện và được đảm bảo các quyền lợi của mình theo quy định. Những hành vi chưa đúng của học sinh được phát hiện và uốn nắn kịp thời.

## 3. Điểm yếu

Một số học sinh đôi khi còn lơ là việc học do các em chưa hiểu bài, cá biệt vẫn còn có một số ít học sinh thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của nhà trường như vi phạm an toàn giao thông, chơi điện tử, gây gổ với bạn trong và ngoài nhà trường.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tuyên truyền giáo dục pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh, giúp học sinh hiểu và thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền của bản thân. Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tự giác, tích cực của học sinh, động viên, khích lệ học sinh ngày càng chăm học, ham học để phát huy hơn nữa khả năng và kết quả học tập. Quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và học sinh chậm tiến, học sinh nghèo hiếu học.

Nêu cao vai trò của tổ chức Đoàn, Đội, đặc biệt là vai trò của giáo viên chủ nhiệm. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để phát hiện và uốn nắn kịp thời những học sinh có biểu hiện chưa ngoan, còn lười học, vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử. Lựa chọn những giáo viên chủ nhiệm có năng lực và tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh cá biệt. Tổ chức

có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện kỹ năng, hình thành thói quen tốt, phát triển giáo dục toàn diện học sinh. Nêu gương những học sinh có thành tích đặc biệt của nhà trường để các em học tập noi theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 2**

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình có ý thức trách nhiệm cao, năng nổ trong công việc; luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đó là nền tảng đảm bảo chất lượng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Giáo viên nhà trường đảm bảo số lượng, được đào tạo đúng chuyên ngành, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cao. Đội ngũ giáo viên trẻ có năng lực, có trách nhiệm và thực sự tâm huyết trong phong trào giáo dục nhà trường, địa phương, nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy tốt. Nhiều thầy, cô giáo là giáo viên dạy giỏi cấp huyện được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, xây dựng được niềm tin, sự tôn trọng của đồng nghiệp và cha mẹ học sinh. Công tác học tập, bồi dưỡng, dự giờ, hội thi giáo viên dạy giỏi ngày càng được đẩy mạnh và nâng cao; việc đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục được thực hiện đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả.

Đội ngũ nhân viên nhà trường đảm bảo về số lượng, chất lượng phát huy được năng lực sở trường và chuyên môn trong việc phục vụ các hoạt động giáo dục và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Học sinh trong nhà trường được tuyển sinh đúng quy định đảm bảo độ tuổi, thực hiện tốt các nhiệm vụ và các quy định về hành vi học sinh không được làm; đồng thời được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định. Tuyệt đại đa số học sinh nhà trường chăm ngoan và có đạo đức tốt, chấp hành đầy đủ nội quy của trường lớp, tham gia tích cực và đầy đủ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**\* Tổng số 4 tiêu chí. Trong đó:**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 1:  $4/4 = 100\%$**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 2:  $4/4 = 100\%$**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 3:  $3/4 = 75\%$**

**Đạt mức 2.**

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Trường THCS Thanh An được giao tổng diện tích là 5861m<sup>2</sup>. Khuôn viên nhà trường được thiết kế gồm 3 khu vực chính là khu phòng học, khu phòng học bộ môn, khu nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ đáp ứng cho yêu cầu của quá trình dạy và học. Toàn khuôn viên được xây dựng kiên cố với diện tích đảm bảo quy định (đạt 19.09 m<sup>2</sup>/HS). Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu để tổ chức các hoạt động giáo dục.

Sau đây là phân chi tiết cho từng tiêu chí:

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.**

*Mức 1*

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

*Mức 2*

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*Mức 3*

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường THCS Thanh An được tách ra từ trường phổ thông cơ sở Thanh An và lấy tên là trường THCS Thanh An như ngày nay. Trường nằm ngay trung tâm của xã Thanh An, trên địa bàn thôn Văn Tảo xã Thanh An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Trường đã được cấp giấy chứng nhận “Quyền sử dụng đất” ngày 12 tháng 8 năm 2003 với diện tích là 3461m<sup>2</sup>. Trong thời gian trường xây dựng chuẩn BGH đã đề nghị UBND xã và cấp trên xin thêm 2400m<sup>2</sup> đất làm sân thể dục. Nên tổng diện tích thực hiện tại trường là 5861m<sup>2</sup> đạt trung bình 19.1 m<sup>2</sup>/1 học sinh, vượt quy định tối thiểu tại khoản 2, Điều 7 của Quy chế công nhận trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2012/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có khuôn viên riêng biệt được quy hoạch hợp lý với khu hiệu bộ, khu phòng học, khu phòng học bộ môn, sân chơi bãi tập của học sinh, nhà để xe của giáo viên và của học sinh và các công trình phụ trợ khác... **[H15-3.1-01], [H15-3.1-02]**. Trong đó, sân chơi bãi tập được quy hoạch riêng biệt thuận lợi cho việc vui chơi và học tập của học sinh. Hệ thống cây xanh, cây bóng mát và bồn hoa cây cảnh thường xuyên được bổ sung, quy hoạch và chăm sóc theo kế hoạch và được Liên Đội phân công các chi đội chăm sóc kiểm tra theo dõi thường xuyên. Công tác lao động vệ sinh được nhà trường phân công cụ thể, hàng ngày đều có lớp quét dọn vệ sinh khuôn viên nên môi trường luôn trong lành, hợp vệ sinh, đảm bảo cảnh quan sư phạm luôn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục **[H3-1.3-03], [H15-3.1-03]**.

Trường có cổng, với tên trường đúng quy định đảm bảo theo Điều lệ trường trung học. Phía trước trường là hành lang giao thông rộng rãi cho học sinh đi bộ đảm bảo an toàn; xung quanh trường có hệ thống tường bao chắc chắn đảm bảo an ninh trường học **[H15-3.1-03], [H16-3.2-02]**.

Trường có khu sân chơi rộng 1000 m<sup>2</sup>, bãi tập với diện tích 1400 m<sup>2</sup>. Khu sân chơi, bãi tập chiếm 41% tổng diện tích sử dụng của nhà trường, đảm bảo an toàn và đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục tạo điều kiện thuận lợi

cho thầy và trò trong các hoạt động thể chất và rèn luyện thể lực [H15-3.1-03], [H16-3.2-01], [H16-3.2-02].

**Bảng tổng hợp số liệu về khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Tổng diện tích nhà trường m <sup>2</sup>	Số diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Bình quân m <sup>2</sup> /hs	Tổng diện tích sân chơi	Tổng diện tích bãi tập	Tổng diện tích sân chơi bãi tập	Tỷ lệ/tổng diện tích sử dụng nhà trường
5861m <sup>2</sup>	3461m <sup>2</sup>	19.1 m <sup>2</sup>	1000 m <sup>2</sup>	1400 m <sup>2</sup>	2400 m <sup>2</sup>	41%

**2. Điểm mạnh**

Trường được xây dựng trên khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh. Nhà trường có hệ thống công, tường rào bảo đảm an ninh trường học. Khuôn viên trường được trồng nhiều cây xanh, tạo môi trường thoáng mát, Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Khu phòng học, khu sân chơi, bãi tập, đảm bảo yêu cầu về diện tích, có đủ trang thiết bị để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Căn cứ thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất không đạt mức độ 2 vì chưa xây dựng được nhà đa năng; hệ thống cây xanh trên sân trường chưa đủ tạo bóng mát.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu với UBND xã đầu tư xây dựng công trình hệ thống phòng học mới. Xây dựng nhà đa năng đáp ứng hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của nhà trường... đảm bảo tốt cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn Quốc gia. Thực hiện tốt hơn việc chăm sóc cây xanh đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp và đủ bóng mát.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

#### *Mức 1*

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

#### *Mức 2*

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

#### *Mức 3*

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 4 phòng học kiên cố, mỗi phòng với diện tích 54m<sup>2</sup> đảm bảo đủ để học hai ca trong một ngày. Các phòng học đều có thiết kế xây dựng đúng quy cách, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế phù hợp với đối tượng học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết chống lóa màu xanh, có bảng 5 Điều Bác dạy và trích thư của Bác gửi cho học sinh và hệ thống bảng biểu khẩu hiệu trang trí khoa học, có ý nghĩa giáo dục. Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học trong lớp học đảm bảo theo quy định. Hệ thống bàn ghế trang thiết bị đảm bảo theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ trường trung học. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, đảm bảo đúng kích thước quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGD&ĐT-BKHCN-





2022 - 2023	8	307	4	9	1	2	1	1	169 bộ bàn 2 chỗ và 40 bộ bàn 4 chỗ

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã đạt chuẩn Quốc gia do đó có phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập hoàn chỉnh khang trang đáp ứng đầy đủ theo các quy định về phòng học, PHBM được trang bị đủ các trang thiết bị dạy học theo quy định, phục vụ tốt cho dạy và học; phù hợp và thuận lợi cho học sinh. Việc quản lý, sử dụng các khối phòng nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành.

## 3. Điểm yếu

Một số phòng học tính thẩm mỹ chưa cao do xây dựng đã có dấu hiệu xuống cấp như trần bị nứt, nền gạch bị bong, tường hoen ố.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác quản lý các hoạt động dạy học, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn để quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả CSVC của trường chuẩn Quốc gia. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo vệ của công đặc biệt là bảo vệ hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường. Tiếp tục tham mưu với địa phương, tiết kiệm chi thường xuyên đầu tư CSVC, mua sắm sửa chữa, thay thế các trang thiết bị dạy học. Tiếp tục rà soát và điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo có kế hoạch tăng cường CSVC tầm nhìn đến 2030.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

### Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

#### Mức 1

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

*c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

### *Mức 2*

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### *Mức 3*

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Khối phòng hành chính - quản trị gồm có: 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng: 32m<sup>2</sup>, 01 phòng làm việc của Phó Hiệu trưởng: 16m<sup>2</sup>; 01 phòng họp hội đồng tích hợp phòng truyền thống: 48m<sup>2</sup>; 02 phòng tổ chuyên môn: 32m<sup>2</sup>; 01 phòng văn phòng: 16m<sup>2</sup>; 01 phòng y tế: 16m<sup>2</sup>; 01 phòng Công đoàn: 16m<sup>2</sup>; 01 phòng bảo vệ: 28m<sup>2</sup>, 01 phòng thiết bị dùng chung 16m<sup>2</sup>, 02 phòng thư viện 120m<sup>2</sup>. Các bàn ghế, trang thiết bị phục vụ cho các phòng đảm bảo đầy đủ, được trang bị máy tính kết nối Internet phục vụ cho hoạt động giáo dục và quản lý trong nhà trường và tạo điều kiện tốt nhất cho CBGVNV làm việc, hội họp [H16-3.2-02], [H16-3.2-03], [H17-3.3-02].

Trường có một nhà để xe cho CBGVNV với diện tích 150m<sup>2</sup>, một dãy nhà để xe cho học sinh với diện tích 250m<sup>2</sup> được quy hoạch đồng bộ với khuôn viên, khang trang, kiên cố và đảm bảo an ninh an toàn. Khu để xe cho học sinh được phân chia theo khối lớp đảm bảo dễ gửi và dễ lấy, an toàn, vệ sinh và có nhân viên bảo vệ trông giữ xe. Các nhà để xe đều có hệ thống thoát nước được quy hoạch đảm bảo theo thiết kế, có Camera theo dõi, có nội quy quy định và đảm bảo đủ diện tích, được sắp xếp gọn gàng khoa học, thường xuyên được dọn vệ sinh sạch sẽ [H17-3.3-01], [H15-3.1-03].

Định kỳ sau mỗi học kỳ và năm học, nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá, kiểm kê, kiểm tra và có kế hoạch cụ thể sửa chữa, mua sắm bổ sung đầy đủ các thiết bị khối hành chính - quản trị. Các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa

học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H6-1.6-06], [H15-3.1-03], [H19-3.5-01].

### **Thống kê số liệu thiết bị khu hành chính - quản trị**

TS phòng	Máy tính	Máy in	Bàn ghế làm việc	Tủ hồ sơ	Bàn ghế hội họp	Quạt các loại	Tivi + đầu thu camera	Kết nối Internet
9	7 bộ	4 cái	10 bộ	10 cái	9 bộ+ Bàn quây	25 cái	1 ti vi 12 Camera	7 bộ

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính - quản trị và trang thiết bị theo quy định, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các thiết bị thường xuyên được sửa chữa, bổ sung và kết nối Internet đồng bộ, phục vụ tích cực trong công tác quản lý và các hoạt động giáo dục. Việc định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị cho khối hành chính - quản trị nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành.

### **3. Điểm yếu**

Việc khai thác sử dụng, bảo quản, bảo trì một số thiết bị như máy tính, máy in của một số bộ phận chưa thật sự hiệu quả, chưa cẩn thận khi sử dụng nên phải sửa chữa, bảo dưỡng nhiều.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thực hiện bàn giao cơ sở vật chất, thiết bị cho từng bộ phận; gắn trách nhiệm cá nhân trong việc quản lý sử dụng. Nâng cao trình độ Tin học để cán bộ, giáo viên nhân viên sử dụng máy tính, máy in chính xác hiệu quả.

Tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả CSVC, trang thiết bị của khối hành chính - quản trị; thường xuyên rà soát sắp xếp, đánh giá hiệu quả sử dụng và sửa chữa, bổ sung kịp thời để nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

##### *Mức 1*

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

##### *Mức 2*

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có công trình vệ sinh riêng biệt phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh được xây dựng đảm bảo các tiêu chuẩn về nhà vệ sinh trường học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các công trình vệ sinh đều được xây dựng riêng biệt đảm bảo công tác mỹ quan và môi trường vệ sinh. Các công trình đều có khu riêng dành cho nam và khu riêng dành cho nữ; phù hợp với cảnh quan và quy hoạch tổng thể của nhà trường; đảm bảo an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. Các công trình vệ sinh được sử dụng hệ thống nước sạch phục vụ và được bố trí dọn dẹp, xử lý một cách thường xuyên, hàng ngày. Có hệ thống ánh sáng, hệ thống thoát nước, hồ ga xử lý nước thải...đảm bảo vệ sinh môi trường; các công trình vệ sinh đều có quy định về giữ gìn vệ sinh chung và sử dụng thuận lợi cho học sinh [H15-3.1-03], [H18-3.4-01].

Hệ thống thoát nước của nhà trường được xây dựng đồng bộ xung quanh trường và theo các khối công trình, có thiết kế xây dựng đảm bảo rộng, dài bao

quát toàn bộ khu vực trường đảm bảo thoát nước sinh hoạt hàng ngày, nhất là mỗi khi có hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa bão, không bị ú đọng, ngập úng [H16-3.2-01], [H6-1.6-06].

Nhà trường phối hợp với CMHS hợp đồng nguồn nước uống đóng chai cung cấp phục vụ đủ cho nhu cầu sử dụng của học sinh hằng ngày. Nguồn nước đã được cơ quan y tế công nhận theo kết quả kiểm nghiệm của Sở Y tế Hải Dương số 99/2009/YTHD-CNTC ngày 02/4/2009 [H18-3.4-02]. Hệ thống nước sinh hoạt của thầy và trò như nước phục vụ nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh, nước phục vụ các phòng học bộ môn, nước phục vụ rửa chân tay... được nhà trường hợp đồng với nhà máy cung cấp nước sạch của xã Thanh An cung cấp và được lưu trữ trong các bồn đựng nước, nguồn nước được kiểm tra kiểm soát thường xuyên đảm bảo quy định về tiêu chuẩn nước sạch; Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGD&ĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Công tác vệ sinh trường lớp, cảnh quan môi trường được thực hiện hàng ngày. Toàn bộ rác thải trong quá trình hoạt động được CBGVNV, bảo vệ và học sinh quét dọn, thu gom và được tổ thu gom rác thôn Văn Tảo vận chuyển về bãi rác tập trung của xã Thanh An để xử lý vào các ngày thứ 2, thứ 4 và thứ 6 hàng tuần. Ngoài ra nhà trường còn có hệ thống các thùng rác công cộng lưu động để đựng rác trên sân trường theo quy định [H18-3.4-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các công trình nhà vệ sinh đảm bảo quy định phù hợp với học sinh khuyết tật. Các công trình được xây dựng đảm bảo thiết kế hợp mỹ quan, thuận tiện, hợp lý, sạch sẽ an toàn. Nhà trường hợp đồng nước uống tinh khiết với Trung tâm máy tính Thúy Nga - Trụ sở tại Cẩm Giàng - Hải Dương để cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo hợp vệ sinh, có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà trường hợp đồng tổ

thu gom rác của thôn để thu gom rác thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường.

### **3. Điểm yếu**

Việc giữ gìn vệ sinh môi trường, ý thức sử dụng các công trình vệ sinh của một số học sinh chưa tốt nên còn hiện tượng vứt rác tùy tiện, sử dụng nhà vệ sinh chưa đúng cách, thiếu ý thức.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tuyên truyền sâu rộng đến toàn bộ học sinh trong công tác sử dụng có hiệu quả, văn minh các công trình vệ sinh. Tích cực tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn vệ sinh chung; tăng cường các biện pháp thu gom, phân loại trước khi xử lý rác thải. Thường xuyên kiểm tra, xử lý vệ sinh các công trình vệ sinh, nhất là các thiết bị hỏng, xuống cấp và những phần mất mỹ quan. Tiếp tục tham mưu tìm nguồn tài chính để có kinh phí xây dựng khu nhà vệ sinh của học sinh hiện đại vào những năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

#### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

##### *Mức 1*

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

##### *Mức 2*

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

##### *Mức 3*

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm

*được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Tất cả các phòng Ngoại ngữ, phòng thư viện được lắp máy chiếu bảng tương tác hệ thống loa, các phòng học và phòng bộ môn lắp hệ thống máy chiếu. Các phòng khối hành chính - quản trị của trường THCS Thanh An đều được trang bị máy vi tính, máy in, phòng tin có 17 máy tất cả các máy đều được kết nối Internet để phục vụ dạy và học. Đặc biệt, với một đường Internet cáp quang cùng các hạ tầng khác phục vụ cho kết nối mạng, toàn bộ hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối chặt chẽ, các phần mềm được khai thác sử dụng hiệu quả theo đúng quy định, góp phần hỗ trợ thiết thực cho công tác quản lý và dạy học **[H19-3.5-01]**.

Trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động dạy học và đổi mới phương pháp dạy học, giúp cho giáo viên và học sinh thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục. Trường có đủ phòng kho thiết bị, trang bị các tủ, giá có nội quy sử dụng, việc sắp xếp ngăn nắp, khoa học dễ tìm, dễ lấy, dễ bảo quản. Hằng năm, được kiểm kê, đánh giá (đầu và cuối mỗi năm học) để rà soát lại các thiết bị dạy học của nhà trường hiện có sau đó lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng, mua sắm bổ sung đủ để phục vụ cho công tác dạy và học **[H19-3.1-02]**. Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ, thăm lớp, đánh giá việc sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học của giáo viên, có biên bản kiểm tra đánh giá hiệu quả giảng dạy, giáo dục, quản lý thiết bị của giáo viên **[H14-2.4-04]**. Nhân viên phụ trách thiết bị có đầy đủ các loại sổ sách theo dõi việc quản lý và sử dụng thiết bị dạy học: sổ thiết bị, sổ đăng ký mượn thiết bị dạy học, danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu của Bộ GD&ĐT, danh mục đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường; hồ sơ được cập nhật thường xuyên; Hiệu trưởng định kỳ kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên thông qua sổ đồ dùng thiết bị 1 lần/tháng. Hằng năm, nhà trường tổ chức nghiệm thu và xếp loại thiết bị đồ dùng tự làm của giáo viên; các thiết bị dạy học tự làm đều được khai thác triệt



để, sử dụng hiệu quả đáp ứng theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H19-3.5-02], [H19-3.5-03], [H14-2.4-04].

Hàng năm, nhà trường tổ chức nghiêm túc việc tự kiểm tra, kiểm kê tài sản phòng thiết bị làm cơ sở cho việc thanh lý những đồ dùng thiết bị không thể sử dụng được nữa, lập hồ sơ thanh lý và lưu trữ thiết bị theo quy định [H6-1.6-10]. Các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H19-3.5-02], [H19-3.5-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đặc biệt khu PHBM - thực hành có đầy đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Thiết bị, đồ dùng thường xuyên bổ sung, sửa chữa bảo dưỡng đảm bảo tuyệt đối an toàn khi sử dụng. Hồ sơ sổ sách theo dõi việc sử dụng thiết bị dạy học trong các tiết học được ghi chép cập nhật thường xuyên theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị có độ chính xác chưa cao, chất lượng chưa tốt dẫn đến một số thí nghiệm không thành công; chất lượng các thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm đa số còn đơn sơ, sơ sài; giá trị khai thác, sử dụng chưa cao và bền vững.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục chỉ đạo tốt công tác thiết bị trường học, tiếp tục kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các thiết bị dạy học vào việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên chặt chẽ hơn. Thông qua dự giờ, thăm lớp đánh giá khả năng sử dụng thiết bị dạy học vào thực hành chứng minh kiến thức hoặc thực hành hình thành

kiến thức của giáo viên và học sinh. Tăng cường kiểm kê rà soát các thiết bị dạy học để đầu tư ngân sách bổ sung, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng thiết bị đảm bảo đủ theo danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT. Có cơ chế cụ thể để thúc đẩy, động viên giáo viên tích cực sáng tạo đồ dùng dạy học tổ chức chăm nghiệm thu đồ dùng dạy học tự làm vào dịp 26/3, đưa vào thành một tiêu chí thi đua của năm học và đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua hằng năm.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

##### *Mức 1*

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

##### *Mức 2*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

##### *Mức 3*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện nhà trường được công nhận Thư viện Xuất sắc từ năm học 2015 - 2016 [H20-3.6-02], gồm 2 phòng và một phòng kho chung với tổng diện tích 120m<sup>2</sup>; 1 máy chiếu thông minh cùng bảng tương tác được lắp cố định, tổng số

sách các loại là 5711 quyển được bố trí, sắp xếp trong các phòng kho có đủ hệ thống tủ kính dùng đựng STK, SGK, SNV, truyện thiếu nhi, sách đạo đức; có bàn đựng báo, tạp chí; bàn ghế làm việc của cán bộ phụ trách thư viện, 3 bộ máy vi tính, máy đọc mã vạch và bàn ghế phục vụ cho việc đọc sách của giáo viên phòng đọc học sinh có 20 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi đủ chỗ ngồi phục vụ học sinh đọc sách, 1 bảng giới thiệu sách, truyện, có nội quy, hướng dẫn sử dụng thư mục và các khẩu hiệu, biểu đồ phát triển kho sách. Thư viện có đủ các loại sách, báo, tạp chí: SGK, SNV, STK và các loại báo: Thiếu niên, Giáo dục và thời đại,... các loại tạp chí: Tạp chí giáo dục, Khoa học, Dạy và học ngày nay, Toán tuổi thơ, Văn học và tuổi trẻ, Thiết bị giáo dục, Sách thư viện trường học,... Thư viện trường có tủ sách giáo khoa dùng chung để phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và cho những học sinh không có điều kiện mua sách để mượn học. Sách nghiệp vụ có đủ để nghiên cứu cho việc giảng dạy của giáo viên và mỗi loại sách còn lưu lại trong kho phục vụ việc nghiên cứu học tập; sách tham khảo tương đối đa dạng; các loại sách, báo, tạp chí đều đảm bảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy của giáo viên theo đúng quy định của nhà trường. Hằng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, tạp chí đến nay đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường **[H20-3.6-01]**.

Hằng năm, đầu mỗi năm học, thư viện đều căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể có lịch trình thực hiện đầy đủ theo tháng, năm học. Thư viện có nội quy, quy định về mượn sách đọc sách, trả sách để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện. Cán bộ thư viện thiết lập hồ sơ sổ sách đầy đủ, xếp khoa học theo quy định. Các loại sách, báo, tạp chí của thư viện nhà trường đều được cập nhật đầy đủ, thường xuyên theo đúng nghiệp vụ thư viện trường học như: Sổ đăng ký tổng quát, sổ đăng ký cá biệt, sổ mượn sách của giáo viên và học sinh, sổ đăng ký sách giáo khoa, sổ sách được ghi chép khoa học và dễ dàng tra cứu. Các loại sách, báo, tạp chí của thư viện nhà trường đều được cập nhật đầy đủ, thường xuyên theo đúng nghiệp vụ thư viện. Mỗi tháng thư viện có kế hoạch giới thiệu sách đưa lên trang Website của

nhà trường. Nhân viên thư viện trực hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần để phục vụ CBQL, GV, NV, học sinh và thực hiện kế hoạch từng tháng, năm học. 100% CBGVNV, và 80% học sinh tích cực mượn, đọc, trả tài liệu. Trang bị 3 máy tính có kết nối Internet và Website để phục vụ cho việc tra cứu của CBGVNV và học sinh, nâng cao hiệu quả phục vụ của thư viện nhà trường đồng thời xây dựng và hình thành thư viện đi ện tử. Phòng thư viện thoáng mát, sạch sẽ, rộng rãi giúp cho giáo viên và học sinh thoải mái học tập và nghiên cứu. **[H20-3.6-01].**

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm kê thư viện trước khi vào năm học mới, cuối năm tài chính và cuối năm học; Có đầy đủ biên bản kiểm kê của từng năm học, biên bản thanh lý sách của thư viện; Căn cứ vào tình hình thực tế của trường, nhu cầu sử dụng sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ trách thư viện tham mưu với Ban giám hiệu, mua bổ sung sách, tài liệu; ngoài ra thư viện trường còn phát động cán bộ giáo viên, học sinh quyên góp sách giáo khoa dùng chung. Bổ sung sách, tài liệu đều có hoá đơn mua và các phiếu nhập, xuất kho đảm bảo nghiệp vụ thư viện **[H20-3.6-01].**

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường có đầy đủ các loại sách giáo khoa, SNV, STK, báo tạp chí, băng đĩa...được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của thư viện Xuất sắc. Có đầy đủ bàn ghế đáp ứng nhu cầu đọc sách tại chỗ của giáo viên và học sinh. Có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ việc tra cứu, sưu tầm tài liệu. Phát huy được hiệu quả trong việc phục vụ phong trào đọc sách, báo của CBGVNV và học sinh. Các chuyên đề hoạt động chất lượng cao được tổ chức hằng tháng thu hút đông đảo giáo viên và học sinh tham gia.

## **3. Điểm yếu**

Việc bổ sung tài liệu, sách báo có năm còn hạn chế do kinh phí nhà trường còn hạn hẹp. Những tài liệu có giá trị cao như loại dùng để tra cứu còn ít. Một bộ phận học sinh còn lười học lười tìm tòi mượn trả sách báo nên ảnh hưởng đến hoạt động thư viện.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục làm tốt hơn công tác bạn đọc, tăng cường công tác xã hội hoá, bố trí dành nguồn kinh phí để xây dựng thư viện, xây dựng “Tủ sách dùng chung” nhất là những tài liệu có giá trị dùng để tra cứu. Nâng cao ý thức tự giác trong việc bảo quản, giữ gìn sách, làm theo các gương điển hình trong sách, báo. Tích cực bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tổ chức các hoạt động của thư viện cho nhân viên thư viện.

**Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

### **KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 3**

Trường THCS Thanh An có cơ ngơi khang trang, nằm ở trung tâm của xã Thanh Annên thuận lợi cho việc đi lại làm việc và học tập. Trường đã xây dựng được cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo theo đúng quy định và đáp ứng yêu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh. Các phòng học của nhà trường được bố trí hợp lý, cảnh quan được chăm sóc tôn tạo sạch đẹp. Các phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập được đầu tư cơ bản đồng bộ, hiện đại phục vụ hiệu quả cho dạy và học. Khu sân chơi, bãi tập phục vụ tốt nhu cầu học và vui chơi của học sinh. Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định; hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; có hệ thống cấp nước sạch, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Thư viện Xuất sắc được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

**\* Tổng số 6 tiêu chí. Trong đó:**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6 = 100%**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6 = 100%**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/5 = 80%**

**Đạt mức 2.**

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học, trong nhiều năm qua, nhà trường đã quan tâm đúng mực đến 3 môi trường giáo dục “Gia đình - Nhà trường - Xã hội”. Việc phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa nhà trường với CMHS đã mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động của nhà trường nhất là trong các công tác giáo dục NGLL, giáo dục đạo đức học sinh, công tác vận động xã hội hóa giáo dục. Hằng năm, Ban đại diện CMHS các lớp và nhà trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS đã phối hợp cùng với nhà trường, GVCN lớp tổ chức tốt các cuộc họp định kỳ đột xuất, đóng góp nhiều ý kiến xây dựng hoạt động của Ban đại diện CMHS và biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả. Nhà trường cùng với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương xây dựng nhà trường là môi trường giáo dục an toàn lành mạnh. Huy động và quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn lực ủng hộ tăng cường CSVN và động viên, khen thưởng, giúp đỡ học sinh. Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, chăm sóc di tích lịch sử...Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là sức mạnh tổng hợp, quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục, là nguyên lý giáo dục nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã kiên trì thiết lập được mối quan hệ với gia đình và xã hội, nhờ vậy đã giúp nhà trường trong công tác quản lý học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục. Sau đây là phần mô tả chi tiết cho từng tiêu chí:

**Tiêu chí 4.1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.**

*Mức 1*

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

### *Mức 2*

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

### *Mức 3*

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Ban đại diện CMHS có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS [H21-4.1-01]. Hằng năm, từ đầu năm học Ban đại diện CMHS lớp gồm 3 người đại diện được bầu ra trong hội nghị toàn thể CMHS là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục. Sau đó tiến hành Hội nghị CMHS với thành phần là Ban đại diện CMHS các lớp để bầu ra Ban đại diện CMHS của trường đảm bảo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT. Ban đại diện CMHS mỗi lớp một đại diện, trong đó Ban thường trực gồm 3 ông (bà) được Ban đại diện CMHS các lớp bầu ra; Ban đại diện CMHS hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, tự nguyện. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong ban đại diện được ghi vào biên bản cuộc họp. Việc thu chi quản lý tài chính được Ban đại diện thông qua tại phiên họp đầu tiên và tổ chức thu chi đảm bảo công khai, minh bạch trên tinh thần tự nguyện. Việc thu chi đảm bảo đúng quy định, đúng mục đích và các quy định của Điều lệ cũng

nhu quy chế hoạt động và các văn bản hướng dẫn khác. Ban đại diện CMHS đã chú trọng phối hợp cùng nhà trường đặc biệt là GVCN lớp tổ chức 3 kỳ họp trong năm học vào thời điểm đầu năm, kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học. Ban đại diện CMHS phối hợp với GVCN và nhà trường trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, giáo dục học sinh chậm tiến, học sinh chưa chăm học. Phối hợp với GVCN đẩy mạnh các hoạt động giáo dục NGLL... Định kỳ, tiến hành đánh giá tổng kết rút kinh nghiệm vào phiên họp chuẩn bị cho kỳ họp thứ 3 trong năm học. Ban đại diện CMHS đã thực hiện đảm bảo quyền và trách nhiệm theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật. Trong những năm học vừa qua; nhà trường luôn luôn tạo điều kiện tốt nhất để ban đại diện CMHS thực hiện quyền, nhiệm vụ, trách nhiệm trong việc tham gia giáo dục học sinh **[H21-4.1-02]**.

Ban đại diện CMHS đã xây dựng quy chế hoạt động và kế hoạch cụ thể theo tháng, năm; tổ chức phổ biến rộng rãi đến toàn thể cha mẹ học sinh. Kế hoạch ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra theo tháng, theo năm học. Nhà trường và Ban đại diện CMHS xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS **[H21-4.1-03]**. Trong đó quy định rõ quyền hạn, nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi bên, đồng thời cũng thống nhất số lần tổ chức hội nghị CMHS trong Ban đại diện cùng nhà trường và số kỳ họp toàn thể CMHS toàn trường, thống nhất về phối hợp giữa GVCN và CMHS về biện pháp chăm sóc, giáo dục học sinh, về phương tiện trao đổi thông tin liên lạc (qua số liên lạc điện tử, qua điện thoại, Zalo...), thống nhất cam kết phối hợp giáo dục giữa CMHS và GVCN. Hằng tháng, hằng kỳ GVCN và Ban đại diện CMHS thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện đạo đức và các hoạt động giáo dục khác của lớp, thông tin kịp thời với CMHS về tình hình học tập và rèn luyện của từng học sinh. Nhà trường chuẩn bị tốt nhất về CSVC trang thiết bị để tổ chức các phiên họp của Ban đại diện CMHS và các kỳ họp CMHS toàn trường, giao cho GVCN lớp làm công tác tổ chức và hỗ trợ về



nội dung học CMHS toàn lớp. Tạo điều kiện để học sinh được học tập thực tế các truyền thống cách mạng của quê hương đồng thời giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, phấn đấu vươn lên trong học tập; tham gia các hoạt động TDTT. Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do ban đại diện CMHS đề ra; phối hợp với GVCN của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con mình học tập và rèn luyện [H21-4.1-02].

Mỗi năm học, nhà trường phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện CMHS tổ chức họp Ban đại diện CMHS 3 lần/năm học (hoặc họp đột xuất). Ban đại diện CMHS tiếp thu các thông tin của nhà trường ở đầu năm học để xây dựng kế hoạch chương trình của Ban đại diện. Ban đại diện và Ban giám hiệu cùng bàn bạc thống nhất về công tác quản lý học sinh, các biện pháp giáo dục học sinh, đóng góp ý kiến với nhà trường về công tác quản lý và giáo dục; đồng thời Ban giám hiệu cũng giải quyết các thắc mắc của Ban đại diện CMHS tiếp thu các ý kiến về công tác quản lý của nhà trường đặc biệt là các ý kiến đóng góp về công tác giảng dạy của giáo viên và đóng góp ý kiến cho Ban đại diện CMHS về giáo dục học sinh; bàn biện pháp để huy động nguồn lực của các tổ chức xã hội cho nhà trường hoặc tổ chức cuộc họp đột xuất để thông qua một số nhiệm vụ quan trọng của Ban đại diện hoặc nhiệm vụ của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Sau cuộc họp toàn thể CMHS của lớp, GVCN tập hợp các biên bản họp và các ý kiến đóng góp của CMHS của lớp mình báo cáo với Ban giám hiệu để tập hợp, xử lý thông tin kịp thời nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Trong nhiều năm qua, ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H21-4.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện CMHS của nhà trường được thành lập đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ trường trung học và theo Điều lệ Ban đại diện CMHS; hoạt động nề

nếp và có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình và hoạt động trên tinh thần tự nguyện, chịu sự giám sát của BGH. Ban giám hiệu chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với CMHS để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Hàng năm, nhà trường đã phối kết hợp với các đoàn thể chính trị, xã hội tại địa phương trao quà, học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt...động viên về vật chất, về tinh thần để các em đến trường học tập.

### **3. Điểm yếu**

Nhiều phụ huynh làm việc ở các khu công nghiệp, đi sớm về muộn nên không có nhiều thời gian để quan tâm đến con em. Một bộ phận nhỏ CMHS thiếu tinh thần trách nhiệm còn phó thác cho nhà trường. Một số phụ huynh tham gia hoạt động chưa thường xuyên, đi làm ăn xa nên rất khó khăn trong việc liên hệ và phối hợp giáo dục học sinh.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục củng cố duy trì tốt mối liên hệ giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS; Làm tốt công tác tuyên truyền đến những CMHS chưa quan tâm đúng mức đến con em, giúp họ thấy được những quyền lợi, trách nhiệm của mình. Tư vấn, hỗ trợ nghiệp vụ và pháp lý cho Ban đại diện lớp, trường để nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch. Duy trì thường xuyên thông tin liên lạc giữa nhà trường và gia đình qua nhiều kênh thông tin, nhất là Sổ liên lạc điện tử một cách chính xác, kịp thời, có trách nhiệm. Quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt để kịp thời động viên, giúp đỡ các em có điều kiện tham gia học tập và rèn luyện.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

*Mức 1*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

### Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## 1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tùy theo từng giai đoạn để phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế. Từ đó, từng bước triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục. Ngay từ năm học 2022 - 2023 nhà trường đã xây dựng kế hoạch tham mưu với địa phương trong công tác xây dựng đề án thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã Thanh An trong công tác xây dựng phát triển giáo dục, xây dựng trường chuẩn Quốc gia; đầu mỗi năm học nhà trường đều báo cáo chi tiết, cụ thể với Phòng GDĐT và địa phương về tình hình CSVC của nhà trường, kế hoạch duy tu sửa chữa,

làm mới của cả năm học để đảm bảo hoạt động dạy và học **[H1-1.1-02]**. Để đạt được những kết quả như vậy nhà trường thường xuyên báo cáo tình hình của chi bộ, của nhà trường tới Đảng ủy, HĐND, UBND xã hàng tháng, hằng quý để Đảng ủy, HĐND xã xây dựng nghị quyết chỉ đạo chi bộ nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mình **[H1-1.1-02]**, **[H3-1.3-01]**.

Nhà trường đã tích cực phối hợp hiệu quả với các tổ chức trong và ngoài nhà trường như Chi đoàn, Liên đội, Đoàn, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội khuyến học, Công an, Trạm y tế... để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương. Tuyên truyền đến các ban ngành đoàn thể địa phương nhiệm vụ chính trị của nhà trường để tạo sự đồng thuận, ủng hộ thông qua các bài phát thanh của đài truyền thanh xã Thanh An; các cuộc họp giao ban tại BCH Đảng bộ, các cuộc họp của ban ngành có liên quan; thông qua Lễ khai giảng, hội nghị CBCVC, tại lễ sơ kết, tổng kết năm học...**[H22-4.2-01]**. Phối hợp với BCH Đoàn xã và các ban ngành đoàn thể động viên khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động văn hóa xã hội ở địa phương, mặt khác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương và cùng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể để tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức cho học sinh như phối hợp với công an, BCH Đoàn xã, công an huyện **[H10-1.10-01]**, **[H22-4.2-02]**, **[H22-4.2-03]**; phối hợp với Hội CCB, BCH Đoàn để tăng cường giáo dục truyền thống cho học sinh, đảm bảo ATGT cho giáo viên, học sinh, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh **[H3-1.3-01]**, **[H3-1.3-02]**.

Nhà trường đã tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền địa phương và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương **[H22-4.2-04]**. Sử

dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân ủng hộ, tài trợ cho nhà trường đúng quy định. Nổi bật là các cựu học sinh nhà trường, Hội khuyến học xã, huyện, các doanh nghiệp trên địa bàn...[H6-1.6-06].

**Danh sách các tổ chức, cá nhân tài trợ cho nhà trường.**

Năm học	STT	Tên tổ chức, cá nhân	Hình thức tài trợ			
			Hiện vật	Tên/số lượng hiện vật	Học bổng; khen thưởng	Số tiền
2018-2019	1	Chương trình “Thắp sáng ước mơ với thiếu nhi tỉnh Hải Dương”			15 xuất quà	1.500.000
	2	Đoàn xã Thanh An			15 xuất quà	1.500.000
			1 cây lộc vùng	01 cây		500.000
	3	Hon Đa Hưng Đào TT Thanh Hà			Quỹ học bổng	3.000.000
	4	Đoàn Thanh niên trường			3 xuất quà	600.000
	5	Hội từ thiện Tzu Chi Đài Loan tại Việt Nam			1 xuất quà	500.000
6	Hội khuyến học huyện Thanh Hà			1 xuất quà	500.000	
2019-2020	1	Chương trình “Thắp sáng ước mơ với thiếu nhi tỉnh Hải Dương”			15 Xuất quà	1.500.000
	2	Đoàn xã Thanh An			10 Xuất quà	1.000.000
	3	Đoàn Thanh niên trường			3 xuất quà	600.000
	4	Chương trình “Nối vòng tay lớn của CBQL,GV,NV”			7 xuất quà	2.271.000
	5	Hội khuyến học huyện Thanh Hà			1 xuất quà	500.000
	6	Hội từ thiện Tzu Chi Đài Loan tại Việt Nam			1 xuất quà	500.000
2020-2021	1	Chương trình “Nối vòng tay lớn của CBQL,GV,NV”			10 xuất quà	2.000.000
	2	Chương trình “Thắp sáng ước mơ với thiếu nhi tỉnh Hải Dương”			15 xuất quà	1.500.000
	3	Đoàn xã Thanh An			20 xuất quà	2.000.000

			Ngôi nhà kế hoạch nhỏ	01		3.800.000
	4	Đoàn Thanh niên trường			3 xuất quà	600.000
	5	Hội LHPN tỉnh và Trung tâm DVVL 8/3, Shinnyo-en Nhật Bản			4 xuất quà	2.000.000
	6	Hội từ thiện Tzu Chi Đài Loan tại Việt Nam			1 xuất quà	500.000
	7	Hội khuyến học huyện Thanh Hà			1 xuất quà	500.000
2021- 2022	1	Tập đoàn VAS Nghi Sơn và công ty TNHH thương mại và vận tải Huy Hùng xã Hồng Lạc cùng cửa hàng xe đạp điện Huy Khang xã Thanh An	Mũ bảo hiểm	48		4.000.000
	2	Cựu học sinh khóa 1995-1999	Máy chiếu đa năng	01		14.500.000
	3	Cựu học sinh khóa 1995-1999			10 xuất quà	5.000.000
	4	Hội từ thiện Tzu Chi Đài Loan tại Việt Nam			1 xuất quà	500.000
	5	Hội khuyến học huyện Thanh Hà			1 xuất quà	500.000
2022 - 2023	1	Hội khuyến học huyện Thanh Hà			1 xuất quà	500.000
	2	Hội từ thiện Tzu Chi Đài Loan tại Việt Nam			1 xuất quà	500.000
	3	Phụ huynh học sinh nhà trường	Cờ thi đua	03		225.000
			Bộ trống cao 5 quả	1		3.500.000
			Bộ nghi lễ số 5	1		160.000
			Bộ nghi lễ số 6	4		720.000
			Bộ nghi lễ số 7	3		600.000
Mũ ca nô nghi lễ	8		80.000			

			Máy chiếu đa năng	4		42.720.000
	4	Hội Chữ thập đỏ xã Thanh An			01 xuất quà	200.000
	5	Công ty CP Dược liệu Việt Pháp	100 vở học sinh và 100 bút viết, 1 phần quà cho mỗi giáo viên	100 vở học sinh và 100 bút viết, 1 phần quà cho mỗi giáo viên.		1.500.000
<b>Cộng</b>						<b>102.576.000</b>

*Số tiền bằng chữ: (Một trăm linh hai triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn).*

## **2. Điểm mạnh.**

Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường để tu bổ, cải tạo cơ sở vật chất, tạo dựng duy trì môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thân thiện. Hàng năm đã huy động được sự đóng góp và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí của các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Sự phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể ngoài nhà trường chưa được thường xuyên, liên tục. Công tác tham mưu với chính quyền địa phương về vấn đề xây dựng cơ sở vật chất, khu phòng học mới và nhà đa năng chưa thật có hiệu quả.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng các phòng học mới, nhà đa năng, mở rộng diện tích quy hoạch tổng thể nhà trường để đáp ứng nhu cầu dạy học và giáo dục của địa phương.

Nhà trường tiếp tục phát huy hơn nữa mối quan hệ với các ban ngành đoàn thể địa phương, các cá nhân, tập thể, các doanh nghiệp để làm tốt hơn công tác tuyên truyền vận động các lực lượng cùng chung tay xây dựng nhà trường. Huy động các nguồn lực để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường - nhất là xây dựng, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 4**

Hằng năm, nhà trường có Ban đại diện CMHS được tổ chức đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động hiệu quả; Ban đại diện CMHS thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo đúng Điều lệ quy định; phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương; giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học; hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Nhà trường cũng đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục. Xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện CMHS, tạo điều kiện cho sự phát triển của nhà trường. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực hợp pháp của tổ chức, cá nhân còn hạn chế và gặp khó khăn do đặc điểm địa bàn chủ yếu là nông nghiệp, nông thôn; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân còn nhiều khó khăn. Công tác tham mưu với chính quyền địa phương chưa thật hiệu quả trong xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.



**\* Tổng số 2 tiêu chí. Trong đó:**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 1:  $2/2 = 100\%$**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 2:  $2/2 = 100\%$**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 3:  $2/2 = 100\%$**

**Đạt mức 3**

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Trường THCS Thanh An được thành lập từ năm 1961 với bề dày hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, đến nay đã có lớp lớp học sinh thành đạt từ mái trường này đi đến mọi miền Tổ quốc học tập và cống hiến cho đất nước. Để có được những thành tựu như vậy là nhờ có sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của các thế hệ CBQL, GV, NV nhà trường. Trong quá trình thực hiện hoạt động giáo dục, nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục của Bộ GD&ĐT, các quy định về chuyên môn của Sở GD&ĐT Hải Dương, Phòng GD&ĐT Thanh Hà. Nhà trường luôn chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường đã thực hiện đúng đủ chương trình giáo dục địa phương và giáo dục truyền thống, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; luôn quan tâm và tổ chức tốt hoạt động hướng nghiệp cho học sinh khối lớp 9 giúp các em có những kiến cơ bản về định hướng nghề nghiệp cho bản thân sau khi tốt nghiệp THCS. Trong các giờ học trên lớp, các tiết sinh hoạt, các buổi sinh hoạt tập thể nhà trường luôn chú trọng chỉ đạo lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, môi trường và pháp luật. Qua đó, hình thành và phát triển các kỹ năng sống và nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường, sống và làm việc theo Hiến pháp pháp luật cho học sinh. Vì vậy, chất lượng giáo dục của trường THCS Thanh An trong những năm qua ngày càng khởi sắc. Chất lượng hai mặt giáo dục tương đối ổn định. Chất lượng giáo dục thể chất, hướng nghiệp cũng đạt kết quả cao. Sau đây là kết quả cụ thể của một số hoạt động giáo dục trọng tâm trong 5 năm qua:

### 1. Quy mô, sỹ số; tỷ lệ bỏ học, lưu ban:

Năm học	Số lớp	Đầu năm	Cuối năm	Bỏ học	Chuyển đi	Chuyển đến	Số HS bị kỷ luật	Số HS lưu ban
2018-2019	8	199	200	0	0	2	0	2
2019-2020	8	232	235	0	6	9	0	1= 0.43%
2020-2021	8	249	248	1= 0.40%	2	1	0	0
2021-2022	8	276	275	0	4	1	0	5
2022-2023	8	308	307	0	4	0	0	0
<b>TB 5 năm</b>	<b>8</b>	<b>1264</b>	<b>1265</b>	<b>1</b>	<b>16</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>8</b>

### 2. Chất lượng hai mặt giáo dục

#### + Xếp loại Hạnh kiểm

Năm học	TS học sinh	Tốt		Khá		TB - Đạt		Yếu - Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2018-2019	200	165	82.5	31	15.5	4	2.0	0	0
2019-2020	235	212	90.2	22	9.4	1	0.4	0	0
2020-2021	248	209	84.3	36	14.5	3	1.2	0	0
2021-2022 Khối 7,8,9	188	151	80.3	34	18.1	3	1.6	0	0
2021-2022 Khối 6	87	65	74.7	17	19.5	5	5.8	0	0
2022-2023 Khối 8,9	138	113	81.9	19	13.8	6	4.3	0	0
2022-2023 Khối 6,7	169	108	63.9	45	26.6	12	7.1	4	2.4
<b>TB 5 năm</b>	<b>1265</b>	<b>1023</b>	<b>80.9</b>	<b>204</b>	<b>16.1</b>	<b>34</b>	<b>2.7</b>	<b>4</b>	<b>0.3</b>

#### + Xếp loại Học lực

Năm học	TS học sinh	Giỏi-Tốt		Khá		Tb - Đạt		Yếu - Chưa đạt		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL

2018-2019	200	51	25.5	107	53.5	39	19.5	2	1.0	1	0.5
2019-2020	235	71	30.2	120	51.1	43	18.3	1	0.4	0	0
2020-2021	248	82	33.1	126	50.8	38	15.3	2	0.8	0	0
2021-2022 Khối 7,8,9	188	37	19.7	112	59.6	37	19.7	2	1.0	0	0
2021-2022 Khối 6	87	12	13.8	40	46.0	32	36.8	3	3.4	0	0
2022-2023 Khối 8,9	138	21	15.2	83	60.1	27	19.6	6	4.4	1	0.7
2022-2023 Khối 6,7	169	20	11.8	82	48.5	52	30.8	15	8.9	0	0
<b>TB 5 năm</b>	<b>1265</b>	<b>294</b>	<b>23.2</b>	<b>670</b>	<b>53.0</b>	<b>268</b>	<b>21.2</b>	<b>31</b>	<b>2.4</b>	<b>2</b>	<b>0.2</b>

### 3. Lên lớp

Năm học	TS học sinh	Lên lớp thẳng		Lên lớp sau kiểm tra lại sau hè	
		SL	TL	SL	TL
2018-2019	200	194	97%	197	98.5%
2019-2020	235	231	98.3%	234	99.57%
2020-2021	248	239	96.37%	246	99.19%
2021-2022	275	262	95.27%	270	98.18%
2022-2023	307				
<b>TB 4 năm</b>	<b>958</b>	<b>926</b>	<b>96.66</b>	<b>947</b>	<b>98.85</b>

### 3. Tốt nghiệp THCS

Năm học	Số HS	Số TN		Diện UT	Diện KK	Diện HS	Xếp loại tốt nghiệp		
		T.số	Tỷ				Giỏi	Khá	Trung bình

	đự xét TN		lệ			chưa TN các năm trước	T.số	T.lệ	T.số	T.lệ	T.số	T.lệ
2018-2019	47	47	100	0	0	0	12	25.5	26	55.3	9	19.2
2019-2020	50	50	100	0	0	0	14	28	27	54	9	18
2020-2021	58	56	96.55	0	0	0	22	39.2	25	44.64	9	16.07
2021-2022	47	47	100	0	0	1	10	21.3	25	53.2	12	25.5
2022-2023												
<b>TB 4 năm</b>	<b>202</b>	<b>200</b>	<b>99.01</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>58</b>	<b>29</b>	<b>103</b>	<b>51.5</b>	<b>39</b>	<b>19.5</b>

#### 4. Học sinh giỏi

Năm học	2018 - 2019		2019 - 2020		2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023	
Kết quả	Số giải	Xếp thứ	Số giải	Xếp thứ	Số giải	Xếp thứ	Số giải	Xếp thứ	Số giải	Xếp thứ
		15/16	3/25	13/16	9/21	11/16	5/21	11/16	10/21	7/11

#### 6. Thi vào lớp 10 THPT

Năm học	2018 - 2019		2019 - 2020		2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023	
	Xếp thứ ở huyện	Xếp thứ ở tỉnh	Xếp thứ ở huyện	Xếp thứ ở tỉnh	Xếp thứ ở huyện	Xếp thứ ở tỉnh	Xếp thứ ở huyện	Xếp thứ ở tỉnh	Xếp thứ ở huyện	Xếp thứ ở tỉnh
Xếp thứ	5/26	47/272	2/21	20/260	3/21	25/260	7/21	76/260		

#### 7. Kết quả các hoạt động giáo dục khác

Hoạt động giáo dục	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021 - 2022	2022 - 2023
Thi sáng tạo KHKT dành cho HS Trung học tỉnh Hải Dương	1 giải A cấp huyện Tham gia cấp tỉnh	1 giải A cấp huyện, Giải Tư cấp tỉnh	1 giải A cấp huyện, Tham gia cấp tỉnh	1 giải A cấp huyện, Giải Tư cấp tỉnh	1 giải B cấp huyện
Thi Sáng tạo TTNNĐ tỉnh Hải Dương	Giải Ba lần thứ 13	Giải Ba lần thứ 14 Tham gia	Giải Nhì lần thứ 15 Tham gia	Giải Ba lần thứ 16 Tham gia	

	Tham gia toàn quốc	toàn quốc	toàn quốc	toàn quốc	
Thi vận dụng kiến thức liên môn	0	0	0	0	
Thi dạy học theo chủ đề tích hợp	0	0	0	0	
Thi IOE Tiếng Anh	0	0	0	0	
Thi Điền kinh	10/25	4/21 Đá cầu 7/21	1/21	Không thi	7/21
Thi tin học trẻ	1 giải nhất huyện	Không thi	Không thi	Không thi	

**\* Tổng số 6 tiêu chí. Trong đó:**

Sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

*Mức 1*

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

*Mức 2*

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

*Mức 3*

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, nhà trường thực hiện đúng đủ kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định của UBND tỉnh Hải Dương. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên nắm vững về tài liệu chuẩn KTKN; Hướng dẫn thực hiện chuẩn KTKN từng môn học; Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học; Hướng dẫn thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh [H23-5.1-01]. Thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy và học tập, dạy đúng dạy đủ các môn học theo quy định, chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch dạy học 37 tuần (năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020) và 35 tuần (năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023) của mỗi môn học, không xảy ra hiện tượng cắt xén và dồn ép chương trình, thực hiện nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên về điều chỉnh nội dung dạy [H8-1.8-02], [H1-1.1-05], [H8-1.8-05]. Hàng tháng, nhà trường và các tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra, rà soát việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học. Giáo viên bộ môn, căn cứ vào Công văn hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD&ĐT, kế hoạch dạy học để tiến hành soạn giáo án. Vào thứ 5 hàng tuần các tổ chuyên môn tiến hành kí duyệt giáo án trong đó tiến hành kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục so với tiến trình thời gian năm học và kế hoạch giảng dạy và học tập. Tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên hai lần trong năm học (mỗi kỳ 1 lần). Hiệu trưởng tiến hành kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch thực hiện thời gian năm học, kế hoạch thực hiện giảng dạy và học tập thông qua việc kiểm tra Sổ ghi đầu bài các lớp. Sau khi kiểm tra, kết quả đều được lưu tại Sổ ghi đầu bài từng lớp và đồng thời được rút kinh nghiệm, điều chỉnh việc thực hiện thông qua các buổi họp tổ và các cuộc họp hội đồng hoặc các buổi họp sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng và đáp

ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H23-5.1-02], [H23-5.1-03], [H1-1.1-05], [H8-1.8-05].

Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã tổ chức cho giáo viên đăng kí nội dung về đổi mới phương pháp dạy học để thực hiện trong năm học; trong đó tập trung vào việc đổi mới KTĐG, đổi mới PPDH [H23-5.1-02]. Hằng năm, nhà trường chỉ đạo giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các tổ nhóm chuyên môn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các địa chỉ tích hợp theo các bộ môn có hướng dẫn theo quy định của các cấp giáo dục ; thực hiện cân đối giữa tiếp nhận kiến thức với rèn luyện kỹ năng vận dụng, tư duy cho học sinh. Trong quá trình dạy học, rèn kỹ năng tự học cho học sinh là trọng tâm; 100% giáo viên của trường đều thường xuyên sử dụng các thiết bị đồ dùng dạy học tăng cường thực hành cho học sinh và hình thành kiểm tra qua thực hành. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn gắn việc dạy kiến thức với liên hệ thực tế, sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực, như phương pháp học tập nhóm, hợp tác, dự án, thuyết trình, tích hợp... và sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại là máy chiếu đa năng, bảng tương tác... [H23-5.1-02]. Sử dụng đa dạng, linh hoạt các hình thức tổ chức lớp học, qua đó tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, trong các cuộc thi trường đều có giáo viên được công nhận là Giáo viên dạy giỏi cấp huyện [H23-5.1-02], [H12-2.2-04].

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-06], [H23-5.1-02]; chỉ đạo CBGV tăng cường công tác đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá. Trong công tác kiểm tra đánh giá, giáo viên luôn chú trọng hoạt động tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của học sinh, tăng cường kiểm tra với nhiều hình thức như: trắc nghiệm, tự luận, kiểm tra qua thực hành... Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng, đảm bảo khách quan, nghiêm túc và hiệu quả. Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra chung

trong khối các tiết kiểm tra 45 phút trở lên với các môn Tiếng Anh, Toán và Ngữ văn. Qua mỗi tiết dạy giáo viên hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động sáng tạo và biết cách vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống. Các kiến thức trong học tập đã được các em học sinh của nhà trường vận dụng vào giải quyết các tình huống thực tế đạt kết quả tốt, không những thế mà các em còn vận dụng một cách sáng tạo [H4-1.4-02], [H4-1.4-03], [H27-5.5-06]. Sau mỗi học kì, nhà trường đều tiến hành rà soát đánh giá việc thực hiện đổi mới PPDH và đổi mới kiểm tra đánh giá. Nhà trường đã tích cực chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, học sinh biết tự làm thí nghiệm và tham gia đầy đủ các cuộc thi: thi học sinh giỏi; thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh; thi điền kinh... [H23-5.1-02], [H24-5.2-03], [H24-5.2-04], [H27-5.5-06]. Ngay từ đầu năm nhà trường đã chỉ đạo xây dựng hệ thống kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu trong học tập và rèn luyện, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Kết quả thi vào THPT chung của trường luôn đứng trong tốp đầu của huyện năm 2019 - 2020 xếp thứ 2 trong huyện và 20 trong tỉnh năm 2020 - 2021 xếp thứ 3 của huyện và 25 của tỉnh. Thông qua các cuộc thi một số nội dung thi đạt kết quả cao như thi KHKT dành cho học sinh trung học tỉnh Hải Dương hàng năm đều đạt A cấp huyện tham gia tỉnh và năm 2019 - 2020 và năm 2021 - 2022 đều giải tư cấp tỉnh. Thi Sáng tạo TTNND tỉnh Hải Dương ba năm giải ba và một năm giải Nhì là 2020 - 2021 và 4 năm liên đều được gửi tham gia toàn quốc. Nhà trường thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và học tập của học sinh [H23-5.1-02], [H23-5.1-03], [H23-5.1-04], [H1-1.1-05], [H1-1.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo các nội dung, mục tiêu, phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học theo chỉ đạo của ngành; xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra đánh giá



học sinh đảm bảo khách quan, nghiêm túc và hiệu quả, phù hợp với đối tượng. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Việc sinh hoạt nhóm chuyên môn theo khu đối với các môn ít tiết, chỉ có một giáo viên và tham gia sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối vẫn còn mang tính hình thức, chưa thực sự phát huy hiệu quả. Một số tiết học vẫn chưa thực sự có chất lượng cao do một số giáo viên còn ngại đổi mới phương pháp và chưa tiếp cận được những phương pháp dạy học tích cực. Hằng năm, nhà trường vẫn còn học sinh xếp học lực loại yếu sau kiểm tra lại sau hè.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục làm tốt công tác kiểm tra đánh giá, giám sát của Ban giám hiệu, Tổ chuyên môn đối với các môn sinh hoạt nhóm chuyên môn theo khu; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên việc sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối của giáo viên. Làm tốt hơn công tác bồi dưỡng đội ngũ, động viên giáo viên thường xuyên trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, tiếp cận với những phương pháp dạy học tích cực. Thực hiện có hiệu quả hơn công tác phụ đạo học sinh yếu kém.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

#### *Mức 1*

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

*Mức 2*

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

*Mức 3*

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Chất lượng giáo dục là thước đo quan trọng nhất, chính xác nhất thương hiệu của nhà trường. Nhận thức được vấn đề đó nên nhà trường đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng dạy học. Mọi hoạt động của nhà trường đều hướng tới nhiệm vụ trọng tâm cốt lõi là nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy hằng năm, nhà trường luôn chuẩn bị tốt nhất các điều kiện như đội ngũ, CSVC, trang thiết bị dạy học cho mỗi năm học; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả dạy học và coi trọng khâu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của từng năm học [H7-1.7-03]. Trên cơ sở của kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng sau khi được thông qua tại Hội nghị viên chức, Phó Hiệu trưởng và Ban chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho từng nhiệm vụ chuyên môn [H23-5.1-02]; tư vấn, hướng dẫn các tổ chuyên môn và từng GVBM xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ giáo dục, nhất là đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H4-1.4-02], [H4-1.4-03], [H24-5.2-01], [H24-5.2-02], [H24-5.2-03], [H24-5.2-04], [H24-5.2-05].

Giao cho giáo viên có năng lực và tinh thần trách nhiệm giảng dạy tìm hiểu tình hình học sinh xây dựng kế hoạch duyệt với Ban giám hiệu, Tổ chuyên môn vào đầu năm học; chỉ đạo soạn giáo án phù hợp với đối tượng học sinh tập trung

vào các loại bài như ôn tập, luyện tập kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức. Toàn bộ giáo án được duyệt với tổ chuyên môn vào đầu tuần như các loại giáo án chính khóa, tổ chức dạy học trong đó các hoạt động thân thiện tạo tự tin cho học sinh, tổ chức kiểm tra khảo sát lưu điểm tại hồ sơ tổ chuyên môn. Đối với các môn còn lại tiến hành hỗ trợ giúp đỡ học sinh ngay tại trên lớp học, trong đó chú trọng các câu hỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh đặc biệt là học sinh yếu, kém tạo cơ hội cho học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện, riêng hai môn là Toán và Ngữ văn, thành lập mỗi khối một lớp phân công giáo viên phụ đạo một buổi/tuần, trong tình hình dịch bệnh nhà trường phân công giáo viên phụ đạo lựa chọn hình thức linh hoạt, đạt hiệu quả **[H24-5.2-02]**. Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập, nhà trường lập hồ sơ và phân công giáo viên phụ trách giúp đỡ **[H24-5.2-01]**, thường xuyên rà soát, theo dõi sự tiến bộ của học sinh **[H5-1.5-04]**. Bên cạnh đó, việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu cũng được đặc biệt quan tâm. Ngay từ cuối năm học lớp 8, nhà trường đã tổ chức cho giáo viên bộ môn lựa chọn lập danh sách học sinh các đội tuyển, mỗi đội 2 - 3 học sinh đối với 8 môn văn hóa lớp 9; mỗi nội dung môn Điền kinh từ 2 - 3 em để khảo sát lựa chọn đội tuyển vào đầu năm học và tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện ngay từ đầu năm. Giáo viên được phân công xây dựng kế hoạch bồi dưỡng duyệt với Ban giám hiệu ngay từ đầu năm học, nghiên cứu soạn bài ký duyệt và tổ chức lên lớp, trong đó ưu tiên cho việc phát huy trí tuệ và rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Tổ chức việc học tập và kiểm tra lưu điểm trong hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi **[H24-5.2-02]**, **[H24-5.2-03]**, **[H24-5.2-04]**.

Nhà trường và các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh giỏi từ tổ chuyên môn đến nhà trường. Từ việc đánh giá kết quả công tác phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh giỏi để điều chỉnh kịp thời kế hoạch thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra **[H4-1.4-02]**, **[H4-1.4-03]**, **[H1-1.1-06]**. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể

dục thể thao, các chủ đề về thầy cô, cha mẹ; quê hương; truyền thống dân tộc; các trò chơi dân gian: bóng đá, đá cầu, điền kinh, kéo co... sinh hoạt tập thể cho học sinh trong các dịp lễ lớn, các ngày sinh hoạt tập thể như: Khai giảng 5/9; Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,... Hằng năm, nhà trường đều có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, các dự án Sáng tạo khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học, các dự án tham dự cuộc thi sáng tạo TTNNĐ trong mấy năm gần đây luôn được thành tích cao, được đài truyền hình Hải Dương về ghi hình và đưa tin, được cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1.1-06], [H3-1.3-05], [H24-5.2-03], [H24-5.2-04], [H24-5.2-05].

Thành tích đội tuyển học sinh giỏi ở một số môn văn hóa luôn nâng trong tốp cao của huyện. Năm 2018 - 2019 có 15 em học sinh đạt giải trong đó có 3 giải nhì, 5 giải ba, 7 giải khuyến khích. Đồng đội xếp thứ 3/25 trường trong đó có những đội tuyển có thứ hạng cao như: đội tuyển Toán do cô Nguyễn Thị Thu bồi dưỡng xếp thứ 1/25 trường, đội tuyển môn Ngữ văn do cô Nguyễn Thị Thu Hương bồi dưỡng xếp thứ 3/25 trường, có 3 em tham gia ôn thi đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển điền kinh do thầy Đoàn Văn Cương bồi dưỡng xếp thứ 10/26 trường (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba cấp huyện). Có 01 em tham ra thi điền kinh cấp tỉnh, Em Lý Đặng Thu Hằng tham gia thi tin học trẻ đạt giải nhất cấp huyện. Năm 2019 - 2020 đội tuyển Toán xếp thứ 4 đội Địa lý và Tiếng anh xếp thứ 5 đồng đội xếp thứ 9 trong huyện. Điền kinh do thầy Đoàn Văn Cương bồi dưỡng xếp thứ 4/23 trường (03 giải Nhì, 05 giải Ba cấp huyện). Đá cầu 7/21 ở năm học này các em tham gia điền kinh Việt Dã do Báo Hải Dương mở rộng lần thứ 28/2019 tổ chức đạt kết quả giải cá nhân em Nguyễn Đăng Đăng giải nhì cự li 3000m, 01 giải nhì đồng đội em Nguyễn Đăng Đăng và em Nguyễn Quang Đức, 01 giải ba đồng đội em Lý Bảo Anh và Bùi Văn Tiến. Năm học 2020 - 2021 đội 3 đội tuyển học sinh giỏi Ngữ văn xếp thứ 1, Toán xếp thứ 2 và Địa lý xếp thứ 3, Lịch sử xếp thứ 4 của huyện nhà. Điền kinh có 2 giải nhất, 6 giải ba, 2 tham gia cấp tỉnh đạt 1 huy chương vàng và một huy chương bạc. Năm 2021 - 2022 các em cũng đạt 11 giải học sinh giỏi 8 văn hóa với 3 giải bà

và 8 giải khuyến khích, 01 học sinh được tham gia thi cấp tỉnh môn Ngữ văn. Cuộc thi “Em là hướng dẫn viên du lịch nhỏ tuổi” em Nguyễn Thị Ngọc Doan lớp 6A được giải khuyến khích cấp tỉnh. Em Nguyễn Huy Việt Anh được giải khuyến khích cấp quốc gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”. Hội thi thuyết trình trực tuyến “Thanh Hà 25 năm tái lập và phát triển năm 2022 đạt giải nhì. Ở năm học 2022 - 2023 đội tuyển học sinh giỏi và điền kinh cũng đạt kết quả tương đối cao 7 giải văn hóa (2 nhì, 2 ba, 3 khuyến khích) và 3 giải điền kinh (2 nhì 1 ba).

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn luôn xác định hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập và học sinh có hoàn cảnh khó khăn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, then chốt. Vì vậy, đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai nghiêm túc việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém... Chất lượng giáo dục trong 5 năm vừa qua đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn quốc gia: tỷ lệ học sinh Giỏi đạt 23.2%, Khá 53%, TB 21.2%, tỷ lệ học sinh yếu, kém dưới 3%, học sinh trúng tuyển vào THPT luôn ở tốp đầu của huyện. Năm học 2018 - 2019 xếp thứ 5/26 trường trong huyện và 47/272 trường trong tỉnh, năm học 2019 - 2020 xếp thứ 2/21 trường trong huyện và 20/260 trường trong tỉnh. Năm học 2020 - 2021 xếp thứ 3/21 trường trong huyện và 25/260 trường trong tỉnh. Năm học 2021 - 2022 xếp thứ 7/21 trường trong huyện và 76/260 trường trong tỉnh.

## **3. Điểm yếu**

Các đội tuyển học sinh giỏi các năm chưa ổn định. Chất lượng đại trà học sinh đầu vào của trường chỉ ở mức chưa cao. Việc bồi dưỡng chọn đội tuyển học sinh giỏi đối với các môn Lý, Ngoại Ngữ, Hóa gặp nhiều khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác phụ đạo học sinh yếu, kém và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Tổ chức linh hoạt các hình thức bồi dưỡng và phụ đạo trong đó xem năng lực và tâm huyết, tận tình của giáo viên là then

chốt. Tăng cường việc phối hợp các lực lượng trong nhà trường để làm tốt hơn việc động viên học sinh cũng như việc phối hợp giáo dục đặc biệt là trong việc phụ đạo học sinh yếu. Tổ chức các hội thảo nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu để trao đổi kinh nghiệm. Phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình cùng các tổ chức xã hội để tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục đặc biệt là công tác quản lý giáo dục, giúp đỡ học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập. Có kế hoạch cụ thể, phù hợp hơn trong công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo viên giỏi, học sinh giỏi và chất lượng học sinh thi vào THPT... Luôn cố gắng phấn đấu tạo dựng thương hiệu nhà trường về chất lượng giáo dục, luôn làm mới cảnh quan, CSVC trường để các em yêu mến thầy cô và nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

##### *Mức 1*

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

##### *Mức 2*

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008 - 2009 và tiếp tục thực hiện chương trình dạy học Lịch sử, Địa lí địa phương theo Quyết định số 433/QĐ/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2014 về việc ban

hành và sử dụng tài liệu dạy học và hướng dẫn giảng dạy Lịch sử, Địa lí địa phương trong các trường phổ thông tỉnh Hải Dương và Công văn số 563 ngày 06/5/2014 về việc dạy Lịch sử, Địa lí địa phương trong trường THCS, THPT, triển khai thực hiện chương trình Ngữ văn địa phương theo Quyết định số 1091/QĐ-SGDĐT ngày 10/8/2017 về việc ban hành và sử dụng Tài liệu dạy học và hướng dẫn giảng dạy Ngữ văn địa phương trong các trường THCS tỉnh Hải Dương. Triển khai thực hiện chương trình địa phương theo Công văn 1090/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc ban hành và sử dụng tài liệu dạy học và hướng dẫn giảng dạy ngữ văn địa phương trong các trường THCS tỉnh Hải Dương; Giáo viên nắm vững thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT của Sở GD&ĐT, trên cơ sở hướng dẫn giáo viên soạn giáo án và giảng dạy vào các môn học: Ngữ văn, GDCD, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục NGLL và hướng nghiệp **[H25-5.3-01]**. Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên nghiêm túc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương tích hợp trong các môn học theo đúng quy định như bộ môn Ngữ văn về các từ tiếng Việt địa phương; môn Lịch sử về lịch sử tỉnh Hải Dương, các di tích, lịch sử tại Hải Dương, tại địa phương; môn Địa lý về tự nhiên, dân cư, xã hội, nông nghiệp của Hải Dương; môn Giáo dục công dân về các vấn đề ATGT, tệ nạn xã hội... tại địa phương; các tiết dạy được thực hiện đầy đủ đúng quy định. Bên cạnh đó, nhà trường đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương thông qua việc tuyên truyền về những tấm gương điển hình trong xã đã được đăng tải trên báo Hải Dương như: về lĩnh vực văn hoá, văn nghệ (tích hợp trong tiết âm nhạc); trong lĩnh vực xây dựng nông thôn, làm kinh tế giỏi (tích hợp trong tiết địa lí); trong lĩnh vực giáo dục... Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử địa phương, khơi dậy niềm tự hào, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, tổ chức giáo dục về chủ quyền biển đảo của Tổ Quốc, góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống, giáo dục địa phương **[H25-5.3-02]**.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kì để đánh giá được kết quả học tập của học sinh. Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện kiểm tra thường xuyên để phát hiện, điều chỉnh kịp thời theo tinh thần của Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH [H4-1.4-02], [H4-1.4-03], [H6-1.6-02].

Nhà trường và các tổ chuyên môn thường xuyên rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm về việc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương. Việc kiểm tra thường xuyên để phát hiện và kịp thời về việc thực hiện chương trình giáo dục lịch sử địa phương. Tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm, đảm bảo nội dung sát với tình hình địa phương và tinh thần chỉ đạo về giáo dục địa phương nhằm phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn [H4-1.4-02], [H4-1.4-03], [H25-5.3-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định, giáo viên thực hiện việc soạn giảng dạy nghiêm túc có chất lượng, đảm bảo mục tiêu môn học và đã gắn liền giữa lý luận và thực tiễn; học sinh hào hứng tham gia học tập và đạt hiệu quả tốt. Thực hiện nghiêm túc các công văn hướng dẫn, các văn bản chỉ đạo tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về nội dung giáo dục địa phương do Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT tổ chức.

## **3. Điểm yếu**

Việc thực hiện lưu trữ các tài liệu về giáo dục địa phương còn chưa tốt. Một số năm gần đây do tình hình dịch bệnh nhà trường chưa tổ chức được các hoạt động ngoại khóa, đã ngoại tìm hiểu thực tế các địa chỉ có liên quan đến nội dung bài học trong chương trình giáo dục địa phương.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục chỉ đạo tốt hơn việc sưu tầm tư liệu bổ sung cho bài dạy, thực hiện hiệu quả hơn nữa việc dạy các tiết có nội dung giáo dục địa phương. Tăng cường hình thức tổ chức hoạt động tập thể, các hoạt động ngoại khóa tham quan dã



ngoại tăng cường hiệu quả của giáo dục địa phương. Cuối mỗi năm học, Ban giám hiệu, tổ chuyên môn cần kiểm tra, rà soát đánh giá một cách chi tiết tác động và hiệu quả hoạt động này để điều chỉnh cho các năm học sau.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

#### *Mức 1*

- a) *Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) *Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

#### *Mức 2*

- a) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) *Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Để đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của học sinh và yêu cầu của xã hội hiện nay thì bên cạnh việc tổ chức các hoạt động học tập nhà trường cũng rất chú trọng đến hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao. Năm học 2021 - 2022 trong chương trình lớp 6 HĐTN là môn học. Căn cứ vào đặc điểm lứa tuổi, nhiệm vụ của cấp học, tình hình của nhà trường và địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo sát thực khả thi. Nhà trường chỉ đạo GVCN, giáo viên TPT Đội phối kết hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục NGLL [H8-1.8-04]. Thông qua đó, khuyến khích hướng dẫn các hoạt động văn hoá, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí trong các ngày sinh hoạt tập thể - nhất là quy mô toàn trường. Các hoạt động đã thu hút được đông đảo học sinh tích cực tự giác tham gia [H26-5.4-02]. Trên

cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường và tình hình thực tế của từng năm học, nhà trường phân công giáo viên có năng lực xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh **[H26-5.4-03], [H26-5.4-04]**.

Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, nhà trường chỉ đạo Ban hoạt động ngoài trời, Đoàn - Đội, giáo viên chủ nhiệm, Tổ tư vấn tâm lý và giáo viên được phân công thực hiện, tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Theo đó, các nội dung ngoài theo chủ điểm từng tháng còn có sự tích hợp với các nội dung về kỹ năng sống, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, ATGT, giáo dục giới tính, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; phòng tránh TNTT - đuối nước; kỹ năng ứng xử khi bị bắt nạt và bắt nạt trên mạng, bạo lực học đường, văn hóa văn nghệ - TDTT... với các hình thức tổ chức đa dạng, phù hợp với từng khối lớp, như: nghe phổ biến tuyên truyền; đóng kịch; các hoạt động nhóm câu lạc bộ; tổ chức các hội thi, cuộc thi tập thể tại sân trường; chơi các trò chơi dân gian; cắm trại trong dịp hè... để các em được trải nghiệm và thể hiện khả năng sáng tạo của bản thân. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh dưới những hình thức, quy mô khác nhau trong các bài học ở hầu hết các môn học và có nghiệm thu sản phẩm của các em sau hoạt động **[H26-5.4-01], [H26-5.4-02]**.

Nhà trường xác định việc hướng nghiệp cho học sinh là một nhiệm vụ quan trọng trong trường THCS đặc biệt là đối với đối tượng học sinh lớp 9. Căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội và đặc điểm nghề nghiệp của địa phương để tổ chức hướng nghiệp và lựa chọn nghề nghiệp để dạy nghề cho học sinh. Nhà trường chỉ đạo GVCN lớp 9 và phân công giáo viên trực tiếp thực hiện nghiêm túc chương trình và thời gian về công tác hướng nghiệp cho học sinh đảm bảo theo quy định. Thông qua hoạt động hướng nghiệp, nhà trường đã thống kê, giới thiệu cho học sinh những ngành, nghề hiện có phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương như làm vườn, chăn nuôi, sửa chữa, Tin học và các

ngành phổ thông khác. Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H26-5.4-03].

## **2. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh; phân công thực hiện và đạt kết quả thiết thực góp phần không nhỏ vào việc hoàn thiện nhân cách học sinh và hỗ trợ tốt cho các hoạt động dạy học chính khóa trên lớp cũng như hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Thực hiện đầy đủ công tác hướng nghiệp cho học sinh, bước đầu giúp cho học sinh định hướng được về nghề nghiệp của bản thân trong tương lai. Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp thường xuyên được rà soát, bổ sung cho phù hợp với thực tế cuộc sống.

## **3. Điểm yếu**

Chưa tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tham quan, dã ngoại đi thực tế cho học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục rà soát, bổ sung nghiên cứu tìm tòi để đổi mới, cập nhật nội dung và hình thức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp nhằm thu hút 100% học sinh tham gia. Phát huy vai trò của Ban giám hiệu, Ban đại diện CMHS trong công tác hướng nghiệp, tư vấn phân luồng cho học sinh lớp 9 để định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp THCS. Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm hướng nghiệp tổng hợp dạy nghề để duy trì và nâng cao chất lượng dạy nghề phổ thông. Xây dựng kế hoạch để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tham quan, dã ngoại đi thực tế cho học sinh.

**Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

*Mức 1*

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

### Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

### Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

## 1. Mô tả hiện trạng

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là một trong những nhiệm vụ quan trọng rất được nhà trường quan tâm chỉ đạo . Nhà trường có kế hoạch giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; Kế hoạch cụ thể theo từng tháng, từng chủ điểm và tổ chức triển khai ngay từ đầu năm học tới toàn thể hội đồng sư phạm đặc biệt là GVCN. BGH nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức triển khai việc tích hợp việc giáo dục kỹ năng sống vào các môn học theo địa chỉ của các môn học và qua các hoạt động giáo dục hoạt động GDNGLL. Theo đó, các kỹ năng: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác nhóm và làm việc theo nhóm cho học sinh [H27-5.5-01], [H26-5.4-01]; thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí trong các ngày sinh hoạt tập thể, tiết chào cờ đầu tuần [H3-1.3-03] do Đoàn - Đội thực hiện và tiết sinh hoạt tuần cuối hằng tháng do giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và thực hiện [H5-1.5-

**04].** Ngoài ra, hoạt động giáo dục kỹ năng sống còn được tổ chức thành các chuyên đề riêng với sự tham gia của nhiều lực lượng, thu hút 100% học sinh tham gia [**H27-5.5-01**].

Thực hiện việc tuyên truyền phổ biến giáo dục và thực hành pháp luật thường xuyên, liên tục thông qua tất cả các hoạt động giáo dục có thể tích hợp được. Trong đó, các tiết chào cờ đầu tuần, sinh hoạt cuối tuần; 2 tiết hoạt động giáo dục NGLL/tháng; các ngày sinh hoạt tập thể toàn trường; các hoạt động sinh hoạt tập thể giữa giờ giữ vai trò chính trong việc tổ chức tuyên truyền giáo dục về ý thức chấp hành và thực hành pháp luật nhất là pháp luật về ATGT, văn hóa giao thông, phòng tránh TNTT- đuối nước; bạo lực học đường; Luật An ninh mạng; Luật trẻ em; phòng cháy chữa cháy và thoát nạn khi xảy ra cháy nhằm nâng cao sự hiểu biết, ý thức và kỹ năng phòng cháy chữa cháy, thoát nạn cho học sinh [**H27-5.5-01**]; [**H3-1.3-03**], [**H5-1.5-04**], [**H27-5.5-02**]. Mặt khác, thông qua các môn học nhất là môn GDCD để giáo dục học sinh ý thức “thượng tôn pháp luật” và trang bị những tri thức thực hành pháp luật. Trong những năm học vừa qua, CBGVNV, học sinh nhà trường thực hiện nghiêm túc về luật giao thông đường bộ không có hiện tượng vi phạm gây mất an toàn cho mình và người khác; không vi phạm Luật An ninh mạng, các hành vi bị cấm đối với giáo viên và học sinh, vi phạm ND số 137/2020/ ND-CP. Qua đó, hình thành và xây dựng nếp sống văn hóa, môi trường sư phạm lành mạnh, văn minh, an toàn, thân thiện [**H27-5.5-03**], [**H27-5.5-04**], [**H27-5.5-05**].

Nhà trường xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, bằng nhiều hình thức khác nhau nhà trường tuyên truyền giáo dục cho học sinh, tổ chức cho học sinh tham quan và chăm sóc các khu di tích lịch sử ở địa phương, tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh.... Đồng thời xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho các em. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của nhà trường tập trung vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục và hình thành kỹ năng sống theo các chủ đề khác nhau đã giúp học sinh

hình thành và phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, học sinh nỗ lực tiếp thu bài và tìm tòi những kiến thức liên quan đến bài học để liên hệ áp dụng vào thực tiễn. Qua đó, phát huy tình cảm thái độ ứng xử cho học sinh phù hợp với những truyền thống văn hóa của địa phương và đất nước... Thông qua các tiết sinh hoạt dưới cờ, các tiết sinh hoạt cuối tuần và các môn học để giáo dục tư vấn cho học sinh về sức khỏe thể chất tinh thần, giáo dục về giới tính, gia đình phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh theo khối lớp. Hàng năm, nhà trường đều phối hợp với trạm y tế; Trung tâm y tế huyện Thanh Hà tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tiêm phòng vắc xin và truyền thông, giáo dục và tư vấn về thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, phòng chống HIV /AIDS (ngày 01/12), ngày vệ sinh an toàn thực phẩm...[H27-5.5-01], [H10-1.10-02]. Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống học sinh sẽ tự hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá; xác định được mục tiêu, nội dung bài học; xác định các nội dung liên quan trong tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức liên quan đã được rèn luyện, xây dựng dàn ý bài học; làm bài tập theo yêu cầu; dự kiến các câu hỏi và trả lời; trình bày trước nhóm (lớp), trao đổi thảo luận với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp... Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử, biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt hiệu quả. Hàng năm, với sự hướng dẫn, giúp đỡ của thầy giáo Phạm Sỹ Đông trường đạt được nhiều kết quả đáng được ghi nhận, có học sinh có sản phẩm nghiên cứu khoa học tham gia cuộc thi “Sáng tạo khoa học kỹ thuật” dành cho học sinh trung học đạt A cấp huyện, có giải tỉnh và tham gia toàn quốc, Thi “Sáng tạo TTNND tỉnh Hải Dương” luôn đạt thành tích cao [H27-5.5-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh với nội dung và hình thức phong phú, đa dạng phù hợp. Các hoạt động góp phần nâng cao hiểu biết, cách xử lý các tình huống một cách phù hợp có văn hóa

vào các hoàn cảnh khác nhau cho học sinh. Biết cách xử lý các tình huống trong thực tế cuộc sống một cách có văn hóa, phù hợp thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp lứa tuổi. Hàng năm, nhà trường đều có học sinh có sản phẩm nghiên cứu khoa học tham gia cuộc thi “Sáng tạo khoa học kỹ thuật” cấp huyện, tỉnh và đạt được kết quả đáng ghi nhận.

### **3. Điểm yếu**

Việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong các môn học còn có lúc hình thức; một số GVCN chưa thực sự quan tâm và làm tốt tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các tiết sinh hoạt tuần cuối tháng. Một số học sinh còn thụ động trong học tập, chưa tích cực tham gia các hoạt động nghệ thuật, thể thao; môi trường sống hạn hẹp, ít tiếp xúc với thế giới bên ngoài gia đình và nhà trường khiến kỹ năng sống của học sinh chưa được vận dụng nhiều trong thực tế. Tỷ lệ học sinh có thể tự nghiên cứu khoa học còn thấp do độ tuổi học sinh THCS còn nhỏ, chưa có phương pháp nghiên cứu và điều kiện gia đình chưa phù hợp cho việc đầu tư, tìm tài liệu nghiên cứu, học hỏi chuyên gia hoặc tiến hành thí nghiệm.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục rà soát, bổ sung và đánh giá tác động, hiệu quả từ công tác giáo dục kỹ năng sống để có phương án điều chỉnh hợp lý, hiệu quả hơn; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức cá nhân, đoàn thể địa phương, gia đình để làm tốt hơn công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo hướng học sinh được trải nghiệm và thực hành kỹ năng trong thực tế. Chỉ đạo giáo viên bộ môn khơi gợi ý tưởng, huy động sự vào cuộc của gia đình, các tổ chức cá nhân trên địa bàn... hỗ trợ, giúp đỡ tài chính; tư vấn kiến thức, kỹ thuật cho học sinh để làm tốt hơn hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

*Mức 1*

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

### *Mức 2*

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

### *Mức 3*

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường*



*trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.*

*b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

*- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

*- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Chất lượng giáo dục là vấn đề sống còn và cốt lõi làm nên thương hiệu của nhà trường. Vì vậy, hằng năm, vào đầu năm học nhà trường tiến hành tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức xây dựng các chỉ tiêu học lực của năm học. Tổ chức công khai cam kết chất lượng của nhà trường [H6-1.6-07]. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ; chỉ đạo hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện các nhiệm vụ, trong đó đặc biệt coi trọng các biện pháp nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục. Các tổ chuyên môn tổ chức cho cán bộ, giáo viên đăng ký cam kết chất lượng "đầu vào - đầu ra", hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân [H14-2.4-04]. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục đối chiếu với chỉ tiêu kế hoạch đầu năm [H28-5.6-

**01].** Cuối học kỳ và cuối năm học, tổ chức ĐGXL hạnh kiểm và xét duyệt học sinh lên lớp; rà soát, thiết lập danh sách học sinh diện lưu ban; diện chưa được lên lớp thẳng, phải rèn luyện hạnh kiểm trong hè hoặc kiểm tra lại sau hè. Tháng 8 hằng năm, thành lập hội đồng kiểm tra, xét lên lớp, ở lại sau hè, xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên dạy; tổ chức cho học sinh ôn tập; ra đề, kiểm tra lại cho học sinh thuộc diện kiểm tra lại đảm bảo quy trình và tổ chức xét lên lớp sau hè theo đúng quy định tại Thông tư 58, TT 26, TT 22 của Bộ **[H28-5.6-02]**. Sau đó tổ chức rà soát lại kết quả đạt được của mỗi năm học trên cơ sở hai mặt giáo dục so với kế hoạch đề ra. Trong 5 năm vừa qua kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra trong chiến lược phát triển nhà trường **[H28-5.6-03]**.

Từ năm học 2018 - 2019, tỉ lệ học sinh lên lớp trung bình đạt 98% trở lên. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS trung bình trong 5 năm là 99,28% cơ bản đạt yêu cầu kế hoạch của mỗi năm học **[H28-5.6-04], [H28-5.6-05]**.

Công tác hướng nghiệp phân luồng của nhà trường được thực hiện thường xuyên đặc biệt là tăng cường vào năm học lớp 9; do vậy kết quả công tác phân luồng học sinh đã có nhiều tiến bộ đặc biệt là trong hai năm học gần đây **[H1-1.1-06], [28-5.6-05]**. Từ năm học 2018 - 2019, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra. Cụ thể:

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém trong các năm học đạt 2.6%;

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình trong các năm học đạt 21.2%;

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá trong các năm học qua đạt 53.0%;

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi trong các năm học qua đạt 23.2%;

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 92,1%. Kết quả giáo dục đạo đức học sinh đều đạt chỉ tiêu đề ra. Trong 5 năm học tỉ lệ học sinh bỏ học là 0.07%; Tỷ lệ học sinh lưu ban trung bình 5 năm là 0.6% đảm bảo đạt các chỉ tiêu, kế hoạch đặt ra **[H28-5.6-03]**.

## **2. Điểm mạnh**

Đại đa số học sinh nhà trường chăm ngoan, tích cực tự giác và có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập, 100% học sinh không vi phạm các tệ nạn xã hội và các hành vi bị cấm, có ý thức kỷ luật cao, thực hiện nghiêm túc nội quy của trường của lớp, nhiệm vụ của học sinh trung học cơ sở theo Điều lệ trường trung học. Chất lượng đại trà khá đồng đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục THCS. Kết quả xếp loại về học lực, hạnh kiểm của học sinh đảm bảo các quy định của Bộ GD&ĐT.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường vẫn còn học sinh lưu ban, một số học sinh chưa tích cực, tự giác rèn luyện và học tập, còn lười học bài. Trong các năm học còn có học sinh bỏ học, còn có học sinh học yếu. Học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 chất lượng còn chưa ổn định.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, GVCN với CMHS và giáo viên bộ môn để nâng cao ý thức học tập của học sinh. Quản lý chặt chẽ việc phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm học thêm. Nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ GVCN lớp, Đoàn Đội và gia đình: sử dụng hiệu quả Sổ liên lạc điện tử, Internet, điện thoại để trao đổi thông tin, thông báo tới gia đình học sinh về kết quả rèn luyện học tập trong tuần, tháng. Nâng gương người tốt, việc tốt, động viên kịp thời để khích lệ học sinh. Tổ chức các hội thảo về công tác chủ nhiệm lớp, công tác phụ đạo học sinh yếu kém để nâng cao chất lượng dạy học. Tổ chức tư vấn phân luồng cho học sinh khi vào THPT chọn trường thi, khuyến khích học sinh tích cực học tập để đạt học lực giỏi, tập trung nâng cao chất lượng các môn học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

## **KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 5**

Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các hoạt động giáo dục địa phương, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp thực hiện đúng quy định, đúng kế hoạch đạt kết quả rất tốt.

Các thầy cô giáo của nhà trường luôn là những người tiên phong trong hoạt động đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, nhiều phương pháp dạy học tích cực, hiện đại đã được áp dụng. Hoạt động ứng dụng công nghệ cao (bảng tương tác) trong dạy học được thực hiện thường xuyên. Nhờ đó học sinh của nhà trường luôn được bồi dưỡng phương pháp tự học, được nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và được rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Có đề tài nghiên cứu khoa học của các em đã được cấp huyện, tỉnh ghi nhận. Nhà trường thường xuyên đổi mới công tác kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo hết sức nghiêm túc, khách quan và theo định hướng phát triển năng lực học sinh nhằm nâng cao chất lượng. Nhà trường luôn có kế hoạch và tổ chức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi. Học sinh của nhà trường còn đạt giải trong cuộc thi như khoa học kỹ thuật. Bên cạnh việc bồi dưỡng học sinh giỏi, nhà trường còn thường xuyên phụ đạo học sinh yếu kém cũng như có kế hoạch giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

**\* Tổng số 6 tiêu chí. Trong đó:**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 1:  $6/6 = 100\%$**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 2:  $6/6 = 100\%$**

**Số lượng tiêu chí đạt mức 3:  $4/4 = 100\%$**

**Đạt mức 3.**

### **PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG**

Tự đánh giá chất lượng giáo dục là yêu cầu cần thiết của mỗi nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Thanh Hà, trường THCS Thanh An tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường theo Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Báo cáo đã thể hiện toàn bộ quá trình tự đánh giá một cách liên tục bền bỉ trong suốt quá trình làm việc, đầu tư công sức, trí tuệ một cách miệt mài của tập thể CBQL, GV, NV nhà trường mà tiêu biểu là các thành

viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của trường được hoàn thành là thành kết quả của quá trình lao động sáng tạo không ngừng. Là một công trình khoa học, thể hiện chất lọc tinh hoa, sự tập trung trí tuệ, sự đồng lòng hợp sức của CBQL, GV, NV nhà trường cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục, để chứng tỏ những thành quả trong công tác quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện. Tất cả nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường phát triển, vươn lên.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GD &ĐT đã ban hành, tập thể CBGV, học sinh và phụ huynh trường THCS Thanh An hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được. Kết quả mọi hoạt động - nhất là kết quả dạy học là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong 5 năm qua tỷ lệ tốt nghiệp, học sinh giỏi, học sinh tiên tiến và chuyển cấp đều được duy trì ổn định, tăng theo từng năm. Đó thực sự là nguồn động viên, là niềm tự hào của của mỗi thầy, cô giáo và học sinh nhà trường.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 5 năm qua, với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở được Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành; trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau:

### **1. Số lượng và tỷ lệ các chỉ báo đạt và không đạt:**

- + Tổng số các chỉ báo đạt: 145/145 đạt tỷ lệ 100%
- + Các chỉ báo không đạt: 0/145, tỷ lệ 0%.

### **2. Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt và không đạt**

- + Tổng số các tiêu chí đạt: 28/28 tỷ lệ 100%
- + Các tiêu chí không đạt: 0/28 tỷ lệ 0%.

### **Trong đó, số các tiêu chí đạt các mức tương ứng như sau:**

- Mức 1: Đạt 28/28 tiêu chí, tỷ lệ đạt 100%.
- Mức 2: Đạt 28/28 tiêu chí, tỷ lệ đạt 100%.

- Mức 3: Đạt 16/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ 80 %.

### **3. Số lượng và tỷ lệ các tiêu chuẩn đạt và không đạt**

+ Tổng số các tiêu chuẩn đạt mức 3: 2/5 tỉ lệ 40%

+ Các tiêu chí không đạt mức 3: 4/20 tỉ lệ 20%

Căn cứ vào Điều 34, Điều 37 của Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường Trung học cơ sở Thanh An đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Trung học cơ sở Thanh An về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng tự đánh giá;
- Lưu: VT.

Thanh An, ngày 03 tháng 01 năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Năng Lưu**